

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1. Thông tin chung

- | | | |
|-----|--------------------------|--|
| [1] | Tên chương trình: | Cử nhân Thiết kế Công nghiệp |
| [2] | Trình độ đào tạo: | Đại học |
| [3] | Ngành đào tạo: | Thiết kế Công nghiệp |
| | Chuyên ngành đào tạo: | Thiết kế Công nghiệp chuyên ngành Tạo dáng sản phẩm
Thiết kế Công nghiệp chuyên ngành Thiết kế Thời trang
Thiết kế Công nghiệp chuyên ngành Thiết kế Đồ họa
Thiết kế Công nghiệp chuyên ngành Thiết kế Nội thất |
| [4] | Mã ngành đào tạo: | [52210402] |
| [5] | Loại hình đào tạo: | Chính quy tập trung |
| [6] | Tên Khoa: | Khoa DESIGN |
| [7] | Trường cấp bằng: | Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn |
| [8] | Cơ sở tổ chức giảng dạy: | Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn |

2. Mục tiêu đào tạo

- [1] Mục tiêu chung:
- + Sinh viên sau khi học xong chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy được bảo vệ đồ án tốt nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp được công nhận tốt nghiệp trình độ đại học và nhận bằng Cử nhân nghệ thuật Mỹ thuật ứng dụng (Designer) thuộc hệ thống văn bằng quốc gia ghi ngành đăng ký theo học. Cử nhân đại học nhóm ngành Mỹ thuật công nghiệp hay Mỹ thuật ứng dụng (gọi chung là ngành Design) được gọi là Họa sĩ thiết kế (hay Designer) - chuyên gia thiết kế chế tạo mẫu mã sản phẩm mới, bao bì và quảng cáo marketing, thiết kế tạo dáng sản phẩm công nghiệp, các chuyên gia thiết kế trang trí nội thất, tạo mẫu thời trang, các nhà nghiên cứu lí luận mỹ thuật công nghiệp và mỹ thuật ứng dụng. Designer có kiến thức và kỹ năng thực hiện công tác thiết kế chế tạo sản phẩm trong các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các cơ quan, tổ chức hành chính sự nghiệp, những cán bộ quản lý thẩm mỹ môi trường, quản lý văn hóa – nghệ thuật.
- [2] Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CĐR CTĐT): Các chuyên gia trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng trong các cơ quan báo đài, truyền thông đạt các chuẩn đầu ra như sau:
- + Về kiến thức: Designer có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin. Có kiến thức cơ bản, liên ngành, về các lĩnh vực xã hội – nhân văn, khoa học, công nghệ, quản lý, kiến thức lịch sử và hiểu biết lĩnh vực ngành nghề. Có kiến thức chuyên sâu về cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành để ứng dụng giải quyết mọi vấn đề và nhiệm vụ thiết kế một cách sáng tạo, hiệu quả. Có lý luận và phương pháp luận trong cách đặt vấn đề và giải quyết nhiệm vụ thiết kế. Có kiến thức thực tiễn kinh tế – xã hội và trình độ sản xuất công nghiệp. Có khả năng tiếp cận nhanh với thực tiễn và khoa học công nghệ hiện đại, thích nghi với nền kinh tế thị trường. Designer có khả năng tự nghiên cứu mở rộng kiến thức, có tiềm năng vươn lên trình độ học vấn cao hơn. Designer thông hiểu yêu cầu của thực tiễn xã hội, bổ sung cho những kiến thức lí luận nền tảng trong nhà trường và rèn luyện kỹ năng thực hành nghề.



- + Môn tự chọn (danh sách môn học tự chọn, liệt kê các môn học mà sinh viên phải chọn lựa): Môn học tự chọn có thể thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương; hoặc giáo dục chuyên nghiệp.

[3] Nhóm các môn học trong chương trình:

- + Các môn học lý thuyết;
- + Các môn học lý thuyết có bài tập, thí nghiệm, thực hành;
- + Các môn học thí nghiệm, thực hành, thực tập tại phòng thí nghiệm, phòng thực hành và xưởng thực tập;
- + Các môn học có đi thực tập và có làm bài tập lớn;
- + Thực tập tại cơ sở ngoài trường và Thực tập tốt nghiệp;
- + Các môn học tự chọn và môn học bắt buộc;
- + Môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng (môn học cấp chứng chỉ).

[4] Phân bố các khối kiến thức trong chương trình đào tạo (CTĐT):

- + Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Tạo dáng sản phẩm

KHỐI KIẾN THỨC	TÍN CHỈ		SỐ TIẾT					
			Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Môn học cấp chứng chỉ	0	0.00	285	100.00	90	31.58	195	68.42
Khối kiến thức giáo dục chuyên biệt								
Giáo dục quốc phòng	0		165	57.89	90	54.55	75	45.45
Giáo dục thể chất	0		120	42.11	0	0.00	120	100.00
Tổng cộng	0		285	100.00	90	31.58	195	68.42
Môn học trong chương trình đào tạo	135	100.00	3120	100.00	1050	33.65	2070	66.35
Khối kiến thức giáo dục đại cương								
Môn Khoa học tự nhiên	3	13.64	75	18.52	30	40.00	45	60.00
Môn Khoa học xã hội	19	86.36	330	81.48	180	54.55	150	45.45
Tổng cộng	22	16.30	405	12.98	210	51.85	195	48.15
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
Môn Cơ sở	60	60.61	1335	58.17	510	38.20	825	61.80
Môn Chuyên ngành	39	39.39	960	41.83	315	32.81	645	67.19
Môn Tự chọn		0.00		0.00				
Tổng cộng	99	73.33	2295	73.56	825	35.95	1470	64.05
Bài thi tốt nghiệp								
Lý luận chính trị	2	14.29	30	7.14	15	50.00	15	50.00
Thực tập tốt nghiệp	2	14.29	90	21.43	0	0.00	90	100.00
Bài thi tốt nghiệp	10	71.43	300	71.43	0	0.00	300	100.00
<i>Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp</i>	10		300		0		300	
<i>Môn thi tốt nghiệp</i>								
<i>Môn thay thế bài thi tốt nghiệp</i>								
Tổng cộng	14	10.37	420	13.46	15	3.57	405	96.43

- + Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế Thời trang

KHỐI KIẾN THỨC	TÍN CHỈ		SỐ TIẾT					
			Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Môn học cấp chứng chỉ	0	0.00	285	100.00	90	31.58	195	68.42
Khối kiến thức giáo dục chuyên biệt								
Giáo dục quốc phòng	0		165	57.89	90	54.55	75	45.45
Giáo dục thể chất	0		120	42.11	0	0.00	120	100.00
Tổng cộng	0		285	100.00	90	31.58	195	68.42
Môn học trong chương trình đào tạo	134	100.00	3165	100.00	975	30.81	2190	69.19
Khối kiến thức giáo dục đại cương								
Môn Khoa học tự nhiên	3	13.64	75	18.52	30	40.00	45	60.00

KHỐI KIẾN THỨC	TÍN CHỈ		SỐ TIẾT					
			Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Môn Khoa học xã hội	19	86.36	330	81.48	180	54.55	150	45.45
Tổng cộng	22	16.42	405	12.80	210	51.85	195	48.15
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
Môn Cơ sở	59	60.20	1335	57.05	465	34.83	870	65.17
Môn Chuyên ngành	39	39.80	1005	42.95	285	28.36	720	71.64
Môn Tự chọn		0.00		0.00				
Tổng cộng	98	73.13	2340	73.93	750	32.05	1590	67.95
Bài thi tốt nghiệp								
Lý luận chính trị	2	14.29	30	7.14	15	50.00	15	50.00
Thực tập tốt nghiệp	2	14.29	90	21.43	0	0.00	90	100.00
Bài thi tốt nghiệp	10	71.43	300	71.43	0	0.00	300	100.00
<i>Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp</i>	10		300		0		300	
<i>Môn thi tốt nghiệp</i>								
<i>Môn thay thế bài thi tốt nghiệp</i>								
Tổng cộng	14	10.45	420	13.27	15	3.57	405	96.43

+ Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế Đồ họa

KHỐI KIẾN THỨC	TÍN CHỈ		SỐ TIẾT					
			Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Môn học cấp chứng chỉ	0	0.00	285	100.00	90	31.58	195	68.42
Khối kiến thức giáo dục chuyên biệt								
Giáo dục quốc phòng	0		165	57.89	90	54.55	75	45.45
Giáo dục thể chất	0		120	42.11	0	0.00	120	100.00
Tổng cộng	0		285	100.00	90	31.58	195	68.42
Môn học trong chương trình đào tạo	134	100.00	3105	100.00	1005	32.37	2100	67.63
Khối kiến thức giáo dục đại cương								
Môn Khoa học tự nhiên	3	13.64	75	18.52	30	40.00	45	60.00
Môn Khoa học xã hội	19	86.36	330	81.48	180	54.55	150	45.45
Tổng cộng	22	16.42	405	13.04	210	51.85	195	48.15
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
Môn Cơ sở	63	64.29	1380	60.53	540	39.13	840	60.87
Môn Chuyên ngành	35	35.71	900	39.47	240	26.67	660	73.33
Môn Tự chọn		0.00		0.00				
Tổng cộng	98	73.13	2280	73.43	780	34.21	1500	65.79
Bài thi tốt nghiệp								
Lý luận chính trị	2	14.29	30	7.14	15	50.00	15	50.00
Thực tập tốt nghiệp	2	14.29	90	21.43	0	0.00	90	100.00
Bài thi tốt nghiệp	10	71.43	300	71.43	0	0.00	300	100.00
<i>Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp</i>	10		300		0		300	
<i>Môn thi tốt nghiệp</i>								
<i>Môn thay thế bài thi tốt nghiệp</i>								
Tổng cộng	14	10.45	420	13.53	15	3.57	405	96.43

+ Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế Nội thất

KHỐI KIẾN THỨC	TÍN CHỈ		SỐ TIẾT					
			Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Môn học cấp chứng chỉ								
Khối kiến thức giáo dục chuyên biệt								
Giáo dục quốc phòng								
Giáo dục thể chất								
Tổng cộng								
Môn học trong chương trình đào tạo								

KHỐI KIẾN THỨC	TÍN CHỈ		SỐ TIẾT					
			Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối kiến thức giáo dục đại cương	0	0.00	285	100.00	90	31.58	195	68.42
Môn Khoa học tự nhiên								
Môn Khoa học xã hội	0		165	57.89	90	54.55	75	45.45
Tổng cộng	0		120	42.11	0	0.00	120	100.00
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	0		285	100.00	90	31.58	195	68.42
Môn Cơ sở	133	100.00	3015	100.00	1050	34.83	1965	65.17
Môn Chuyên ngành								
Môn Tự chọn	3	13.64	75	18.52	30	40.00	45	60.00
Tổng cộng	19	86.36	330	81.48	180	54.55	150	45.45
Bài thi tốt nghiệp	22	16.54	405	13.43	210	51.85	195	48.15
Lý luận chính trị								
Thực tập tốt nghiệp	60	61.86	1260	57.53	555	44.05	705	55.95
Bài thi tốt nghiệp	37	38.14	930	42.47	270	29.03	660	70.97
<i>Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp</i>		0.00		0.00				
<i>Môn thi tốt nghiệp</i>	97	72.93	2190	72.64	825	37.67	1365	62.33
<i>Môn thay thế bài thi tốt nghiệp</i>								
Tổng cộng	2	14.29	30	7.14	15	50.00	15	50.00

5. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- [1] Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập.
- [2] Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 03 - 04 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung.
- [3] Quy định khi đăng ký môn học và số tín chỉ đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định tại Điều 8, Chương 2 Quy trình đào tạo, Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy tập trung theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo quyết định số 115 - 09/QĐ - DSG - ĐT, ngày 18/03/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
 - + Học kỳ chính: Số tín chỉ đăng ký ≥ 14 tín chỉ và ≤ 20 tín chỉ (± 4 tín chỉ)
 - + Học kỳ phụ: Số tín chỉ đăng ký ≤ 06 tín chỉ
 - + Học kỳ chính được bố trí làm bài thi tốt nghiệp cuối khóa: Số tín chỉ đăng ký ≤ 15 tín chỉ (ngoài bài thi tốt nghiệp, số tín chỉ đăng ký cho các môn học khác ≤ 06 tín chỉ).
- [4] Một giờ tín chỉ được tính bằng 45 phút học tập; sau đây gọi chung là tiết.
 - + Tín chỉ được quy định bằng:
 - 15 tiết học lý thuyết trên lớp;
 - 30 - 45 tiết thực hành, TN hoặc thảo luận, sử dụng định mức 30 tiết trong vận hành chương trình đào tạo tại Trường;
 - 45 - 60 giờ thực tập tại cơ sở;
 - 45 - 60 giờ cho sinh viên làm tiểu luận, bài tập, hoặc đồ án, luận văn tốt nghiệp.
 - + Số tín chỉ của mỗi môn học phải là một số nguyên.

- + Đối với những môn học lý thuyết hoặc thực hành, THÍ NGHIỆM, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (1 tiết cần ít nhất 2 giờ).

[5] Điều kiện tốt nghiệp:

- + Sinh viên đạt yêu cầu theo Điều 27, Chương 6 Xét và công nhận tốt nghiệp cuối khóa, Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy tập trung theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo quyết định số 115 - 09/QĐ - DSG - ĐT, ngày 18/03/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

7. Thang điểm đánh giá:

[1] Yêu cầu chung của môn học theo quy chế:

- + Sinh viên tham dự lớp học đầy đủ, tham gia thảo luận xây dựng bài trên lớp và chuẩn bị bài tập kỹ năng ở nhà để tự củng cố kiến thức cho bản thân;
- + Sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên đối với môn học;
- + Sinh viên nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc môn học;
- + Sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ bị xử lý theo quy định.

[2] Để hoàn tất môn học, sinh viên phải “đạt”:

- + Điểm tổng kết môn học $\geq 5,0$ (năm) điểm theo thang điểm 10,0 (mười);
- + Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá môn học theo trọng số (%) của các điểm thành phần như sau:
 - Điểm quá trình: -----chiếm (a) %
 - Điểm kiểm tra giữa kỳ: -----chiếm (b) %
 - Điểm thi cuối kỳ: -----chiếm (c) %
 - Điểm tổng kết môn học: ----- (a) + (b) + (c) = 100%
 - Trong đó: (a) + (b) $\leq 50\%$ và (c) $\geq 50\%$
- + Xếp loại đánh giá của môn học: Theo thang điểm 10,0.

Xếp loại		Thang điểm hệ 10 (chính thức)		Thang điểm hệ 4	
				Điểm chữ	Điểm số
Đạt yêu cầu tích lũy	Xuất sắc	Từ 9,0	đến 10,0	A+	4,00
	Giỏi	Từ 8,0	đến cận 9,0	A	3,50
	Khá	Từ 7,0	đến cận 8,0	B+	3,00
	Trung bình khá	Từ 6,0	đến cận 7,0	B	2,50
	Trung bình	Từ 5,0	đến cận 6,0	C	2,00
Không đạt tích lũy	Yếu	Từ 4,0	đến cận 5,0	D+	1,5
		Từ 3,0	đến cận 4,0	D	1,0
	Kém	Từ 2,0	đến cận 3,0	D-	1-
		Từ 1,0	đến cận 2,0		1-
		Từ 0,0	đến cận 1,0		1-

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo:

[1] Nội dung chương trình đào tạo gồm các phần:

- + Phần chung toàn trường:
 - Tất cả các ngành đều có một số môn học chung – đó là phần chung toàn trường, ví dụ như các môn Khoa học Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Toán cao cấp, Vật lý, Ngoại ngữ, Tin học đại cương ... đây là những môn học bắt buộc đối với mọi sinh viên.
- + Phần chung của một số ngành:

- Giữa một số ngành liên quan có thể có các môn học chung. Các môn học này có thể được tổ chức giảng dạy ngay từ đầu học kỳ thứ nhất, hoặc có môn được dạy vào cả học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo.
 - Việc giảng dạy của một số môn học này có thể không thuộc Khoa quản lý ngành phụ trách, mà lại do một Khoa khác phụ trách.
- + Các môn học của ngành:
- Các môn học của ngành được trình bày dưới dạng “tiến trình diễn biến” trong các chương trình đào tạo, tức bố trí dạy trước sau theo một thứ tự hợp lý.

[2] Phân loại môn học – ký hiệu phân loại môn học:

- + Môn học bắt buộc ----- Ký hiệu: [BB]
 - Môn học chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy.
- + Môn học tự chọn ----- Ký hiệu: [TC]
 - Môn học chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.
- + Môn học thay thế = Môn học tương đương ----- Ký hiệu: [TT/TD]
 - Môn học thuộc CTĐT của khóa – ngành đang được tổ chức giảng dạy tại Trường mà sinh viên được phép học, tích lũy để thay thế cho môn học khác trong CTĐT của ngành đào tạo. Khái niệm môn học thay thế được sử dụng khi môn học vốn có trong CTĐT nhưng nay không còn tổ chức giảng dạy (hoặc trong học kỳ đang xét không tổ chức giảng dạy) và được thay thế bằng môn học khác. Môn học thay thế sẽ do Khoa/Ban chuyên môn phụ trách ngành đề xuất trong quá trình triển khai CTĐT trong thực tế.
 - Trong chương trình đào tạo của các ngành có một số môn học mà việc tổ chức giảng dạy và học tập không phải do Khoa quản lý ngành phụ trách mà do một Khoa khác chịu trách nhiệm. Điều đó cũng có nghĩa là trong các chương trình đào tạo có thể có một số môn học trùng tên nhau (Ví dụ như môn Tin học chuyên ngành 1 ở các ngành khác nhau), nhưng nội dung được xây dựng có nhiều phần khác nhau, nhằm phục vụ cho những đối tượng khác (đương nhiên cũng có nhiều phần giống nhau). Việc xét tương đương môn học khi sinh viên chuyển ngành, chuyển khóa đào tạo sẽ do Khoa/Ban chuyên môn phụ trách ngành đề xuất.
- + Môn học trước, môn học song hành, môn học sau, môn học tiên quyết:
 - Việc sắp xếp các môn học trong mỗi học kỳ là nhằm hướng sinh viên theo học đúng trình tự đó. Điều này cũng nêu lên tính chất tiên quyết của các môn học.
 - Ví dụ: Một môn học X nào đó được tổ chức học tập tại học kỳ thứ (i), có nghĩa là ở các học kỳ trước đó (i – 1) đã phải tổ chức học tập một hay vài môn học nhằm chuẩn bị kiến thức cơ sở cho việc học môn X. Do đó phải tuân thủ tiến trình sắp xếp các môn học trong chương trình đào tạo. Và đôi khi, môn X có thể có tác dụng chuẩn bị để học môn Y sau đó ở học kỳ thứ (i + 1)
 - Cũng có một vài trường hợp đặc biệt, do không sắp xếp được, nên có khái niệm môn học song hành – môn học B là song hành với môn học A là môn học mà lẽ ra phải được học trước, ít ra với một số phần, so với môn A nhưng do những lý do bất khả kháng, phải bố trí cho sinh viên theo học đồng thời với môn học A.
 - o Môn học tiên quyết ----- Ký hiệu: [TQ]
 - o Môn học trước ----- Ký hiệu: [Tr]
 - o Môn học song hành ----- Ký hiệu: [SH]
- + Quy ước về điểm số của môn học trước hay môn học tiên quyết:

- Sinh viên phải có điểm số của môn học trước lớn hơn 0,0 điểm (không điểm) theo thang điểm 10,0 mới được đăng ký học môn học sau.
- Sinh viên phải có điểm số của môn học tiên quyết hơn 5,0 điểm (năm điểm – điểm đạt) theo thang điểm 10,0 mới được đăng ký học môn học sau.

[3] Ký hiệu liên quan đến môn học:

- + Môn học được thể hiện:
 - Mã số môn học: ----- [9THTHDC001]
 - Tên môn học: ----- Tin học đại cương
 - Tín chỉ: ----- 2[2.0.4]
- + Môn học Tin học đại cương được thể hiện 2[2.0.4] có thể đọc và hiểu như sau:
 - Môn học Tin học đại cương, 2 tín chỉ có khối lượng học tập trong học kỳ như sau:
 - o 2 x 15 tiết lý thuyết trên lớp;
 - o 0 x 15 tiết TN / thực hành / bài tập / thảo luận tại phòng TN / xưởng thực hành / phòng chuyên đề / phòng học / phòng máy;
 - o 4 x 15 giờ tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

[4] Cách tổ chức lớp các môn lý thuyết:

- + Giảng viên giảng dạy lý thuyết tại lớp, kết hợp giao bài tập, giao đề tài, giao câu hỏi để sinh viên thảo luận tại lớp, hoặc đưa về nhà làm tùy từng môn. Giảng viên có thể cung cấp trước tài liệu, sinh viên tự soạn bài học ở nhà, đến lớp giảng viên hệ thống lại, nhấn mạnh những chỗ cần thiết và làm bài tập thực hành tại lớp.

[5] Cách tổ chức lớp các môn thực hành hay đồ án môn học:

- + Giảng viên ra đầu đề cho từng sinh viên, hướng dẫn sinh viên tại lớp, sinh viên tự làm ở nhà, từng bước giảng viên thông qua và duyệt. Cuối cùng sinh viên nộp bài, giảng viên chấm trước và tổ chức cho sinh viên bảo vệ trước mặt giảng viên.

9. Nội dung chương trình:

- + Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Tạo dáng sản phẩm

STT	HỌC KỲ	MÃ SỐ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	MÔ TẢ MÔN HỌC						
				Tín chỉ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Đồ án	Tốt nghiệp	Tổng cộng
1	1	9CBAVDC001	Tiếng Anh 1	3	15	0	30	0	0	45
2	1	9THTHDC001	Tin học đại cương	2	30	0	0	0	0	30
3	1	9CBCTDC001	Những NL CB của CN Mác - Lênin	4	45	30	0	0	0	75
4	1	9THTHDC002	TH Tin học đại cương	1	0	0	45	0	0	45
5	1	9DECHCS022	Design đại cương	2	30	0	0	0	0	30
6	1	9DECHCS007	Nguyên lý thị giác	3	30	15	0	0	0	45
7	1	9DTVECS001	Vẽ kỹ thuật (TKCN)	3	30	30	0	0	0	60
8	1	9DEMTCS001	Hình họa 1	3	15	0	75	0	0	90
				21	195	75	150	0	0	420
9	2	9CBAVDC002	Tiếng Anh 2	3	15	0	30	0	0	45
10	2	9CBCTDC002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	0	30
11	2	9DECHCS014	Mô tuýp và Màu sắc trong TKCN	3	30	0	30	0	0	60
12	2	9DECHCS010	Ergonomics	3	30	15	0	0	0	45
13	2	9DEMTCS002	Hình họa 2	3	15	0	75	0	0	90
14	2	9DEMTCS006	Kỹ thuật mô hình sản phẩm	3	15	0	60	0	0	75
15	2	9CBTDDC001	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	0	0	0	30	0	0	30
16	2	9CBTDDC002	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	0	0	0	30	0	0	30
				17	135	15	255	0	0	405

STT	HỌC KỲ	MÃ SỐ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	MÔ TẢ MÔN HỌC						
				Tin chi	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Đồ án	Tốt nghiệp	Tổng cộng
17	2.1	9DECHCS001	Thực tập cơ sở	1	0	0	45	0	0	45
				1	0	0	45	0	0	45
18	3	9CBAVDC003	Tiếng Anh 3	2	15	0	30	0	0	45
19	3	9CBCTDC003	Đường lối CM của Đảng CS VN	3	45	0	0	0	0	45
20	3	9DECHCS018	Văn hóa và phong cách trong TDSP	3	30	0	30	0	0	60
21	3	9DENACS003	Nghệ thuật ảnh	2	15	0	30	0	0	45
22	3	9DETDCN001	Nguyên lý thiết kế tạo dáng	3	30	15	0	0	0	45
23	3	9DEMTCS010	Hình họa Tạo dáng 1	3	15	0	75	0	0	90
24	3	9DEMTCS022	Điêu khắc mỹ nghệ	3	15	0	75	0	0	90
25	3	9CBTDDC003	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ)	0	0	0	30	0	0	30
26	3	9CBTDDC004	Giáo dục thể chất 4 (Bóng rổ)	0	0	0	30	0	0	30
				19	165	15	300	0	0	480
27	4	9CBAVDC004	Tiếng Anh 4	2	15	0	30	0	0	45
28	4	9DENACS004	Ảnh Studio	2	0	0	60	0	0	60
29	4	9DETDCN004	Kỹ thuật thể hiện ĐA tạo dáng 1	3	15	0	60	0	0	75
30	4	9DEMTCS011	Hình họa Tạo dáng 2	3	15	0	75	0	0	90
31	4	9DEMTCS018	Mô hình sản phẩm	3	15	0	60	0	0	75
32	4	9DETDCN008	ĐA Tạo dáng đồ trang trí	2	15	0	45	0	0	60
33	4	9DETDCN012	ĐA Tạo dáng công cụ cầm tay	2	15	0	45	0	0	60
34	4	9DTQS00001	Giáo dục quốc phòng (ĐH)	0	90	15	60	0	0	165
				17	180	15	435	0	0	630
35	4.1	9DEHCN001	Thực tập chuyên ngành	2	0	0	90	0	0	90
				2	0	0	90	0	0	90
36	5	9DETDCN016	Phương pháp luận sáng tạo thiết kế	2	30	0	0	0	0	30
37	5	9DEXHDC004	Lịch sử mỹ thuật	3	45	0	0	0	0	45
38	5	9DETDCN005	Kỹ thuật thể hiện ĐA tạo dáng 2	3	15	0	75	0	0	90
39	5	9DECHTC102	Vật liệu tạo dáng	3	30	15	0	0	0	45
40	5	9DETDCN010	ĐA Tạo dáng giày dép	2	15	0	45	0	0	60
41	5	9DETDCN011	ĐA Tạo dáng đồ chơi	2	15	0	45	0	0	60
				15	150	15	165	0	0	330
42	6	9DECHCS002	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	15	0	30	0	0	45
43	6	9DECHCS009	Lịch sử Design	3	30	15	0	0	0	45
44	6	9DEXHDC005	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	0	30
45	6	9DEXHDC006	Cơ sở văn hóa VN	2	30	0	0	0	0	30
46	6	9DETDCN009	ĐA Tạo dáng đồ gia dụng	2	15	0	45	0	0	60
47	6	9DETDCN013	ĐA Tạo dáng phương tiện giao thông	2	15	0	45	0	0	60
				13	135	15	120	0	0	270
48	7	9DEXHTC104	Tiếng Việt TH	3	45	0	0	0	0	45
49	7	9DECHCS003	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	15	0	30	0	0	45
50	7	9DETDCN006	Chuyên đề Tạo dáng	3	30	15	0	0	0	45
51	7	9DEXHDC003	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	0	0	0	0	45
52	7	9DETDCN014	ĐA tự chọn_Tạo dáng	2	15	0	45	0	0	60
53	7	9DETDCN015	ĐA tổng hợp_Tạo dáng	3	15	0	60	0	0	75
				16	165	15	135	0	0	315
54	8	1CBTTN001	Lý luận chính trị cuối khóa	2	15	15	0	0	0	30

STT	HỌC KỲ	MÃ SỐ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	MÔ TẢ MÔN HỌC						
				Tin chỉ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Đồ án	Tốt nghiệp	Tổng cộng
55	8	9DETTN001	Thực tập tốt nghiệp	2	0	0	90	0	0	90
56	8	9DEBTN001	ĐA tốt nghiệp	10	0	0	0	0	300	300
				14	15	15	90	0	300	420
				135	1140	180	1785	0	300	3405

+ Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế Thời trang

STT	HỌC KỲ	MÃ SỐ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	MÔ TẢ MÔN HỌC						
				Tin chỉ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Đồ án	Tốt nghiệp	Tổng cộng
1	1	9CBAVDC001	Tiếng Anh 1	3	15	0	30	0	0	45
2	1	9THTHDC001	Tin học đại cương	2	30	0	0	0	0	30
3	1	9CBCTDC001	Những NL CB của CN Mác - Lênin	4	45	30	0	0	0	75
4	1	9THTHDC002	TH Tin học đại cương	1	0	0	45	0	0	45
5	1	9DECHCS022	Design đại cương	2	30	0	0	0	0	30
6	1	9DECHCS007	Nguyên lý thị giác	3	30	15	0	0	0	45
7	1	9DTVECS001	Vẽ kỹ thuật (TKCN)	3	30	30	0	0	0	60
8	1	9DEMTCS001	Hình họa 1	3	15	0	75	0	0	90
				21	195	75	150	0	0	420
9	2	9CBAVDC002	Tiếng Anh 2	3	15	0	30	0	0	45
10	2	9CBCTDC002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	0	30
11	2	9DECHCS015	Mô tuýp và Màu sắc trong TKTP	3	15	0	60	0	0	75
12	2	9DECHCS010	Ergonomics	3	30	15	0	0	0	45
13	2	9DEMTCS002	Hình họa 2	3	15	0	75	0	0	90
14	2	9DEMTCS007	Kỹ thuật mô hình trang phục	3	15	0	60	0	0	75
15	2	9CBTDDC001	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	0	0	0	30	0	0	30
16	2	9CBTDDC002	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	0	0	0	30	0	0	30
				17	120	15	285	0	0	420
17	2.1	9DECHCS001	Thực tập cơ sở	1	0	0	45	0	0	45
				1	0	0	45	0	0	45
18	3	9CBAVDC003	Tiếng Anh 3	2	15	0	30	0	0	45
19	3	9CBCTDC003	Đường lối CM của Đảng CS VN	3	45	0	0	0	0	45
20	3	9DECHCS019	Văn hóa và phong cách trong TKTP	3	15	0	60	0	0	75
21	3	9DENACS003	Nghệ thuật ảnh	2	15	0	30	0	0	45
22	3	9DETCN001	Nguyên lý thiết kế trang phục	3	30	15	0	0	0	45
23	3	9DEMTCS012	Hình họa Thời trang 1	3	15	0	75	0	0	90
24	3	9DETCN002	Kỹ thuật cắt may 1	3	30	0	30	0	0	60
25	3	9CBTDDC003	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ)	0	0	0	30	0	0	30
26	3	9CBTDDC004	Giáo dục thể chất 4 (Bóng rổ)	0	0	0	30	0	0	30
				19	165	15	285	0	0	465
27	4	9CBAVDC004	Tiếng Anh 4	2	15	0	30	0	0	45
28	4	9DENACS004	Ảnh Studio	2	0	0	60	0	0	60
29	4	9DETCN003	Kỹ thuật thể hiện đồ án thời trang 1	3	15	0	60	0	0	75
30	4	9DEMTCS019	Mô hình trang phục	3	15	0	60	0	0	75
31	4	9DEMTCS013	Hình họa Thời trang 2	3	15	0	75	0	0	90
32	4	9DETCN008	Đồ án Trang phục trẻ em	2	15	0	45	0	0	60
33	4	9DETCN009	Đồ án Trang phục thể thao	2	15	0	45	0	0	60

STT	HỌC KỲ	MÃ SỐ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	MÔ TẢ MÔN HỌC						
				Tin chỉ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Đồ án	Tốt nghiệp	Tổng cộng
34	4	9DTQS00001	Giáo dục quốc phòng (ĐH)	0	90	15	60	0	0	165
				17	180	15	435	0	0	630
35	4.1	9DEHCN001	Thực tập chuyên ngành	2	0	0	90	0	0	90
				2	0	0	90	0	0	90
36	5	9DEXHDC004	Lịch sử mỹ thuật	3	45	0	0	0	0	45
37	5	9DETCN004	Kỹ thuật thể hiện đồ án thời trang 2	3	15	0	75	0	0	90
38	5	9DECHTC105	Chất liệu và xử lý chất liệu	2	0	0	60	0	0	60
39	5	9DETCN018	Nghệ thuật trang điểm	2	15	0	30	0	0	45
40	5	9DETCN017	Đồ án Trang phục dáng người đặc biệt	2	15	0	45	0	0	60
41	5	9DETCN011	Đồ án Trang phục công sở	2	15	0	45	0	0	60
				14	105	0	255	0	0	360
42	6	9DECHCS002	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	15	0	30	0	0	45
43	6	9DECHCS009	Lịch sử Design	3	30	15	0	0	0	45
44	6	9DEXHDC006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	0	30
45	6	9DEXHDC005	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	0	30
46	6	9DETCN010	Đồ án Trang phục nội y	2	15	0	45	0	0	60
47	6	9DETCN012	Đồ án Trang phục lễ hội	2	15	0	45	0	0	60
				13	135	15	120	0	0	270
48	7	9DECHCS003	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	15	0	30	0	0	45
49	7	9DETCN005	Chuyên đề Thời trang	3	30	15	0	0	0	45
50	7	9DEXHDC003	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	0	0	0	0	45
51	7	9DETCN013	Đồ án tự chọn_ Thời trang	2	15	0	45	0	0	60
52	7	9DETCN014	Đồ án tổng hợp_ Thời trang	3	15	0	60	0	0	75
53	7	9DETCN016	Kỹ thuật cắt may 2 (áo dài - veston)	3	30	0	30	0	0	60
				16	150	15	165	0	0	330
54	8	1CBTTN001	Lý luận chính trị cuối khóa	2	15	15	0	0	0	30
55	8	9DETTN001	Thực tập tốt nghiệp	2	0	0	90	0	0	90
56	8	9DEBTTN001	Đồ án tốt nghiệp	10	0	0	0	0	300	300
				14	15	15	90	0	300	420
				134	1065	165	1920	0	300	3450

+ Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế Đồ họa

STT	HỌC KỲ	MÃ SỐ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	MÔ TẢ MÔN HỌC						
				Tin chỉ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Đồ án	Tốt nghiệp	Tổng cộng
1	1	9CBAVDC001	Tiếng Anh 1	3	15	0	30	0	0	45
2	1	9THTHDC001	Tin học đại cương	2	30	0	0	0	0	30
3	1	9CBCTDC001	Những NL CB của CN Mác - Lênin	4	45	30	0	0	0	75
4	1	9THTHDC002	TH Tin học đại cương	1	0	0	45	0	0	45
5	1	9DECHCS022	Design đại cương	2	30	0	0	0	0	30
6	1	9DECHCS007	Nguyên lý thị giác	3	30	15	0	0	0	45
7	1	9DTVECS001	Vẽ kỹ thuật (TKCN)	3	30	30	0	0	0	60
8	1	9DEMTCS001	Hình họa 1	3	15	0	75	0	0	90
				21	195	75	150	0	0	420
9	2	9CBAVDC002	Tiếng Anh 2	3	15	0	30	0	0	45
10	2	9CBCTDC002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	0	30

STT	HỌC KỲ	MÃ SỐ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	MÔ TẢ MÔN HỌC						
				Tin chỉ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Đồ án	Tốt nghiệp	Tổng cộng
11	2	9DECHCS016	Mô tuýp và Màu sắc trong TKĐH	3	15	0	60	0	0	75
12	2	9DECHCS010	Ergonomics	3	30	15	0	0	0	45
13	2	9DEMTCS002	Hình họa 2	3	15	0	75	0	0	90
14	2	9DEMTCS008	Kỹ thuật mô hình đồ họa	3	15	0	60	0	0	75
15	2	9CBTDDC001	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	0	0	0	30	0	0	30
16	2	9CBTDDC002	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	0	0	0	30	0	0	30
				17	120	15	285	0	0	420
17	2.1	9DECHCS001	Thực tập cơ sở	1	0	0	45	0	0	45
				1	0	0	45	0	0	45
18	3	9CBAVDC003	Tiếng Anh 3	2	15	0	30	0	0	45
19	3	9CBCTDC003	Đường lối CM của Đảng CS VN	3	45	0	0	0	0	45
20	3	9DECHCS020	Văn hóa và phong cách trong TKĐH	3	15	0	60	0	0	75
21	3	9DECHCN002	Quảng cáo đại cương	3	30	15	0	0	0	45
22	3	9DEDHCN001	Nguyên lý thiết kế đồ họa	3	30	15	0	0	0	45
23	3	9DEMTCS014	Hình họa Đồ họa 1	3	15	0	75	0	0	90
24	3	9DEMTCS020	Mô hình đồ họa	3	15	0	60	0	0	75
25	3	9CBTDDC003	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ)	0	0	0	30	0	0	30
26	3	9CBTDDC004	Giáo dục thể chất 4 (Bóng rổ)	0	0	0	30	0	0	30
				20	165	30	285	0	0	480
27	4	9CBAVDC004	Tiếng Anh 4	2	15	0	30	0	0	45
28	4	9DENACS003	Nghệ thuật ảnh	2	15	0	30	0	0	45
29	4	9DEDHCN015	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 1	2	0	0	60	0	0	60
30	4	9DECHTC101	Nghệ thuật chữ	3	30	0	30	0	0	60
31	4	9DEMTCS015	Hình họa Đồ họa 2	3	15	0	75	0	0	90
32	4	9DEDHCN008	Đồ án Đồ họa chữ và tín hiệu	2	15	0	45	0	0	60
33	4	9DEDHCN007	Đồ án Đồ họa hệ thống	2	15	0	45	0	0	60
34	4	9DTQS00001	Giáo dục quốc phòng (ĐH)	0	90	15	60	0	0	165
				16	195	15	375	0	0	585
35	4.1	9DECHCN001	Thực tập chuyên ngành	2	0	0	90	0	0	90
				2	0	0	90	0	0	90
36	5	9DEDHCN002	Phát triển ý tưởng	2	15	30	0	0	0	45
37	5	9DEXHDC004	Lịch sử mỹ thuật	3	45	0	0	0	0	45
38	5	9DENACS004	Ảnh Studio	2	0	0	60	0	0	60
39	5	9DEDHCN004	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 2	3	15	0	60	0	0	75
40	5	9DEDHCN010	Đồ án Đồ họa minh họa	2	15	0	45	0	0	60
41	5	9DEDHCN009	Đồ án Đồ họa quảng cáo	2	15	0	45	0	0	60
				14	105	30	210	0	0	345
42	6	9DECHCS002	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	15	0	30	0	0	45
43	6	9DECHCS009	Lịch sử Design	3	30	15	0	0	0	45
44	6	9DEXHDC006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	0	30
45	6	9DEXHDC005	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	0	30
46	6	9DEDHCN011	Đồ án Đồ họa bao bì	2	15	0	45	0	0	60
47	6	9DEDHCN012	Đồ án Đồ họa dàn trang	2	15	0	45	0	0	60
				13	135	15	120	0	0	270
48	7	9DEXHTC104	Tiếng Việt thực hành	3	45	0	0	0	0	45

STT	HỌC KỲ	MÃ SỐ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	MÔ TẢ MÔN HỌC						
				Tin chỉ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Đồ án	Tốt nghiệp	Tổng cộng
49	7	9DECHCS003	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	15	0	30	0	0	45
50	7	9DEDHCN005	Chuyên đề Đồ họa	3	30	15	0	0	0	45
51	7	9DEXHDC003	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	0	0	0	0	45
52	7	9DEDHCN013	Đồ án tự chọn_ Đồ họa	2	15	0	45	0	0	60
53	7	9DEDHCN014	Đồ án tổng hợp_ Đồ họa	3	15	0	60	0	0	75
				16	165	15	135	0	0	315
54	8	1CBTTN001	Lý luận chính trị cuối khóa	2	15	15	0	0	0	30
55	8	9DETTTN001	Thực tập tốt nghiệp	2	0	0	90	0	0	90
56	8	9DEBTTN001	Đồ án tốt nghiệp	10	0	0	0	0	300	300
				14	15	15	90	0	300	420
				134	1095	210	1785	0	300	3390

+ Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế Nội thất

STT	HỌC KỲ	MÃ SỐ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	MÔ TẢ MÔN HỌC						
				Tin chỉ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Đồ án	Tốt nghiệp	Tổng cộng
1	1	9CBAVDC001	Tiếng Anh 1	3	15	0	30	0	0	45
2	1	9THTHDC001	Tin học đại cương	2	30	0	0	0	0	30
3	1	9CBCTDC001	Những NL CB của CN Mác - Lênin	4	45	30	0	0	0	75
4	1	9THTHDC002	TH Tin học đại cương	1	0	0	45	0	0	45
5	1	9DECHCS022	Design đại cương	2	30	0	0	0	0	30
6	1	9DECHCS007	Nguyên lý thị giác	3	30	15	0	0	0	45
7	1	9DTVECS001	Vẽ kỹ thuật (TKCN)	3	30	30	0	0	0	60
8	1	9DEMTCS001	Hình họa 1	3	15	0	75	0	0	90
				21	195	75	150	0	0	420
9	2	9CBAVDC002	Tiếng Anh 2	3	15	0	30	0	0	45
10	2	9CBCTDC002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	0	30
11	2	9DECHCS017	Mô tuýp và Màu sắc trong TKNT	3	30	0	30	0	0	60
12	2	9DECHCS010	Ergonomics	3	30	15	0	0	0	45
13	2	9DEMTCS002	Hình họa 2	3	15	0	75	0	0	90
14	2	9DEMTCS009	Kỹ thuật mô hình nội thất	3	15	0	60	0	0	75
15	2	9CBTDDC001	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	0	0	0	30	0	0	30
16	2	9CBTDDC002	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	0	0	0	30	0	0	30
				17	135	15	255	0	0	405
17	2.1	9DECHCS001	Thực tập cơ sở	1	0	0	45	0	0	45
				1	0	0	45	0	0	45
18	3	9CBAVDC003	Tiếng Anh 3	2	15	0	30	0	0	45
19	3	9CBCTDC003	Đường lối CM của Đảng CS VN	3	45	0	0	0	0	45
20	3	9DECHCS021	Văn hóa và phong cách trong TKNT	3	30	0	30	0	0	60
21	3	9DENTCN001	Nguyên lý thiết kế nội thất	3	30	15	0	0	0	45
22	3	9DENTCN003	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 1	3	15	0	60	0	0	75
23	3	9DECHTC103	Vật liệu nội thất	3	30	15	0	0	0	45
24	3	9DEMTCS016	Hình họa Nội thất 1	3	15	0	75	0	0	90
25	3	9CBTDDC003	Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ)	0	0	0	30	0	0	30
26	3	9CBTDDC004	Giáo dục thể chất 4 (Bóng rổ)	0	0	0	30	0	0	30
				20	180	30	255	0	0	465

STT	HỌC KỲ	MÃ SỐ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	MÔ TẢ MÔN HỌC						
				Tin chi	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Đồ án	Tốt nghiệp	Tổng cộng
27	4	9CBAVDC004	Tiếng Anh 4	2	15	0	30	0	0	45
28	4	9DENTCN002	Cấu tạo nội thất	3	30	30	0	0	0	60
29	4	9DENACS003	Nghệ thuật ảnh	2	15	0	30	0	0	45
30	4	9DENTCN004	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 2	3	15	0	60	0	0	75
31	4	9DEMTCS017	Hình họa Nội thất 2	3	15	0	75	0	0	90
32	4	9DENTCN007	Đồ án Nội thất nhà ở	2	15	0	45	0	0	60
33	4	9DENTCN008	Đồ án Sân vườn công viên	2	15	0	45	0	0	60
34	4	9DTQS00001	Giáo dục quốc phòng (ĐH)	0	90	15	60	0	0	165
				17	210	45	345	0	0	600
35	4.1	9DECHCN001	Thực tập chuyên ngành	2	0	0	90	0	0	90
				2	0	0	90	0	0	90
36	5	9DEXHDC004	Lịch sử mỹ thuật	3	45	0	0	0	0	45
37	5	9DENTCN018	Nghệ thuật chiếu sáng	3	30	15	0	0	0	45
38	5	9DENACS004	Ảnh Studio	2	0	0	60	0	0	60
39	5	9DENTCN009	Đồ án Nội thất trung bày	2	15	0	45	0	0	60
40	5	9DENTCN010	Đồ án Nội thất văn phòng	2	15	0	45	0	0	60
				12	105	15	150	0	0	270
41	6	9DECHCS002	Tiếng Anh chuyên ngành I	2	15	0	30	0	0	45
42	6	9DECHCS009	Lịch sử Design	3	30	15	0	0	0	45
43	6	9DEXHDC006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	0	30
44	6	9DEXHDC005	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	0	30
45	6	9DENTCN011	Đồ án Nội thất công trình dịch vụ giải trí	2	15	0	45	0	0	60
46	6	9DENTCN012	Đồ án Nội thất công trình văn hóa giáo dục	2	15	0	45	0	0	60
				13	135	15	120	0	0	270
47	7	9DEXHTC104	Tiếng Việt thực hành	3	45	0	0	0	0	45
48	7	9DECHCS003	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	15	0	30	0	0	45
49	7	9DENTCN005	Chuyên đề Nội thất	3	30	15	0	0	0	45
50	7	9DEXHDC003	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	0	0	0	0	45
51	7	9DENTCN013	Đồ án tự chọn_Nội thất	2	15	0	45	0	0	60
52	7	9DENTCN014	Đồ án tổng hợp_Nội thất	3	15	0	60	0	0	75
				16	165	15	135	0	0	315
53	8	1CBBTTN001	Lý luận chính trị cuối khóa	2	15	15	0	0	0	30
54	8	9DETTTN001	Thực tập tốt nghiệp	2	0	0	90	0	0	90
55	8	9DEBTTN001	Đồ án tốt nghiệp	10	0	0	0	0	300	300
				14	15	15	90	0	300	420
				133	1140	225	1635	0	300	3300

10. Tóm tắt môn học:

[1] Tiếng Anh 1

- + Môn học nhằm mang lại cho sinh viên kiến thức và kỹ năng giao tiếp theo các chủ đề “Communicating in English”, “All kinds of people”, “Free time”, “People”, “Money”, “Travel and tourism” và “Food and drink”. Hơn thế nữa, hướng đến chuẩn hóa theo chứng chỉ TOEIC, môn học còn trang bị cho sinh viên kỹ năng làm các bài tập nghe hiểu và đọc hiểu theo đề thi TOEIC theo các chủ điểm ngữ pháp Auxiliary verbs, Tenses, Infinitives and gerunds, Participles and participle clauses, và Negation and parallel structure.

- [2] Tiếng Anh 2
- + Môn học nhằm mang lại cho sinh viên kiến thức và kỹ năng giao tiếp theo các chủ đề “Health”, “Self - improvement”, “In the city”, “Customs”, “Famous people”, “Home, sweet home”, và “Then and now”. Hơn thế nữa, hướng đến chuẩn hóa theo chứng chỉ TOEIC, môn học còn trang bị cho sinh viên kỹ năng làm các bài tập nghe hiểu và đọc hiểu theo đề thi TOEIC theo các chủ điểm ngữ pháp Comparisons, Agreement, Relative clauses, Voice, Conjunctions and prepositions.
- [3] Tiếng Anh 3
- + Môn học nhằm mang lại cho sinh viên kiến thức và kỹ năng giao tiếp theo các chủ đề “Getting to know you”, “Making a good impression”, “Food and cooking”, “Weather”, “Working for a living”, “Leisure time”, và “Sports and games”. Hơn thế nữa, hướng đến chuẩn hóa theo chứng chỉ TOEIC, môn học còn trang bị cho sinh viên kỹ năng làm các bài tập nghe hiểu và đọc hiểu theo đề thi TOEIC theo các chủ điểm ngữ pháp Gerunds and Infinitives, Subject - Verb Agreement, Verb Form and Tenses, Participial Forms, Comparatives and Superlatives.
- [4] Tiếng Anh 4
- + Môn học nhằm mang lại cho sinh viên kiến thức và kỹ năng giao tiếp theo các chủ đề “Vacation time”, “Inventions and gadgets”, “The environment”, “News and current events”, “City life”, “Entertainment and art”, và “The past”. Hơn thế nữa, hướng đến chuẩn hóa theo chứng chỉ TOEIC, môn học còn trang bị cho sinh viên kỹ năng làm các bài tập nghe hiểu và đọc hiểu theo đề thi TOEIC theo các chủ điểm ngữ pháp Pronouns and Determiners, Nouns and Articles, Relative Clauses, Conjunctions and Prepositions, Conditionals.
- [5] Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin
- + Giới thiệu chung về Chủ nghĩa Mác - Lênin. Tập trung làm rõ về thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và vai trò của nó. Trên cơ sở đó, làm rõ những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin.
- [6] Tư tưởng Hồ Chí Minh
- + Cấu trúc nội dung môn học bảo đảm sự thống nhất trong việc trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.
 - + Ngoài phần giới thiệu chung về khái niệm, cơ sở hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh, cần làm rõ những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo quan điểm và các nguồn tư liệu chính thống đã được khẳng định trong các Văn kiện của Đảng ta.
 - + Trong triển khai chương trình và viết giáo trình cần tập trung làm rõ giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với toàn bộ tiến trình cách mạng nước ta hiện nay và mai sau; cần nhấn mạnh những đóng góp của Hồ Chí Minh đối với sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào cách mạng thế giới.
- [7] Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- + Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học mang tính tích lũy tri thức từ các môn học khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và một số môn học chuyên ngành khác. Nghĩa là, ngoài việc tiếp cận theo phương pháp lịch sử cần vận dụng tri thức của các môn học gắn với đặc thù của từng chuyên ngành đào tạo.
 - + Nội dung chủ yếu của môn học này là làm rõ quá trình hình thành, phát triển đường lối cách mạng Việt Nam trên các lĩnh vực cơ bản, trong đó chú trọng làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và nội dung đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. --
- [8] Pháp luật Việt Nam đại cương

- + Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như: Nguồn gốc của nhà nước và pháp luật, bản chất nhà nước và pháp luật, tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật ... và những kiến thức cơ bản của một số ngành luật như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Lao động. Những kiến thức cơ bản trên đây giúp sinh viên hình thành tư duy về pháp luật, nâng cao tinh thần thượng tôn pháp luật, sống và làm việc theo pháp luật.
- [9] Giáo dục thể chất 1 (Bóng chày)
- + Phần lý thuyết: Một số vấn đề cơ bản về quan điểm, đường lối và chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác thể dục thể thao trong giai đoạn mới. Mục đích, nhiệm vụ và yêu cầu của giáo dục thể chất đối với sinh viên. Cơ sở khoa học của việc tập luyện thể dục thể thao đối với sinh viên. Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện thể dục thể thao. Vệ sinh thể dục thể thao.
 - + Phần thực hành: Các kỹ năng vận động và thể lực chung thuộc môn thể thao Điền kinh (Chạy cự ly trung bình nam 1.500 mét, nữ 800 mét) và môn Thể dục (đội hình, đội ngũ, bài tập thể dục tay không, một số bài tập khác: khiêng, vác, cứu hộ, ...).
- [10] Giáo dục thể chất 2 (Bóng chày)
- + Phần lý thuyết: Lịch sử ra đời của bóng chày, luật bóng chày, phương pháp tổ chức thi đấu, công tác trọng tài.
 - + Phần thực hành: Tập luyện kỹ thuật cơ bản bóng chày: Tư thế chuẩn bị, cách di chuyển, đệm bóng, chày bóng, phát bóng, đập và chắn bóng.
- [11] Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ)
- + Phần lý thuyết: Lý luận chung về chấn thương thể dục thể thao. Lý thuyết chung môn bóng rổ.
 - + Phần thực hành: Tập luyện kỹ thuật cơ bản của bóng rổ: Di chuyển không bóng, dẫn bóng, chuyền bóng, đón - bắt bóng, qua người, ném rổ và hai bước lên rổ.
- [12] Giáo dục thể chất 4 (Bóng rổ)
- + Phần lý thuyết: Đề phòng chấn thương; một số trạng thái xấu của cơ thể và sơ cứu trong thể dục thể thao.
 - + Phần thực hành: Tập luyện kỹ thuật bóng chày: Chiến thuật cơ bản, chiến thuật tấn công và phòng thủ liên phòng. Thực tập thi đấu, trọng tài và tổ chức thi đấu bóng rổ.
- [13] Tin học đại cương
- + Môn song hành: Thực hành Tin học đại cương
 - + Môn Tin học đại cương cung cấp cho sinh viên các kiến thức đại cương tổng quan về máy tính, các hệ thống số và cách biểu diễn thông tin trong máy tính. Các kiến thức chung về hệ điều hành, các ứng dụng cụ thể: Hệ điều hành Windows XP, kiến thức Internet và ứng dụng, phần mềm soạn thảo văn bản MS Word, phần mềm xử lý bảng biểu MS Excel.
 - + Chú trọng các kiến thức kỹ năng căn bản sử dụng máy tính cho sinh viên các ngành đào tạo khác nhau trong trường.
- [14] Thực hành Tin học đại cương
- + Môn song hành: Tin học đại cương
 - + Nội dung tóm tắt:
 - Cung cấp các kiến thức nền tảng về tin học.
 - Nắm được các thành phần chính của PC, nguyên lý hoạt động.
 - Hiểu và sử dụng tốt Hệ điều hành Windows.
 - Sử dụng phần mềm Microsoft Word.

- Internet và một số dịch vụ: Mail, WEB, Chat, FTP.....
- Cài đặt và sử dụng một số phần mềm tiện ích: VIRUS.....
- Khái niệm về ngôn ngữ C++.

[15] Kỹ năng giao tiếp

- + Mục tiêu về kiến thức:
 - Trình bày khái niệm, vai trò của giao tiếp
 - Trình bày các nguyên tắc giao tiếp và các nguyên tắc thuyết trình trước đám đông
 - Phân tích các đặc điểm của giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ
 - Giải thích các kỹ năng giao tiếp
- + Mục tiêu về kỹ năng:
 - Giới thiệu thông tin trước đám đông
 - Thuyết trình một chủ đề trước đám đông
 - Đặt câu hỏi theo các dạng khác nhau về một chủ đề sau khi được theo dõi
 - Sắp xếp thông tin logic trước và trong quá trình giao tiếp
 - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống khác nhau
 - Tổ chức và quản lý hoạt động học tập một cách hiệu quả
 - Tự tin khi thuyết trình trước đám đông
 - Có thái độ tích cực trong lắng nghe, tư duy, đánh giá, phân tích nội dung giao tiếp với các đối tượng giao tiếp khác nhau

[16] Phương pháp luận sáng tạo

- + Giới thiệu những vấn đề cơ bản nhất của phương pháp tư duy sáng tạo. 13 phương pháp tư duy sáng tạo phổ biến trên thế giới; Lý thuyết sáng tạo TRIZ; Một số vận dụng của các phương pháp tư duy sáng tạo trong công tác quản lý, điều hành, trong công việc của nhà thiết kế, sản xuất, kinh doanh...; Phương pháp rèn luyện để làm người sáng tạo.

[17] Đại cương văn hóa Việt Nam

- + Học phần này giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản của văn hóa Việt Nam, xác định tọa độ văn hóa Việt Nam và các thành tố văn hóa như văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội.

[18] Cơ sở văn hóa Việt Nam

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam cùng với tiến trình phát triển của văn hóa Việt nam qua các giai đoạn lịch sử.
- + Nội dung văn tắt: Trình bày những biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tựu văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.
- + Điểm môn học là trung bình cộng các điểm bài tiểu luận và điểm bài thi cuối kỳ.

[19] Mỹ học đại cương

- + Mục đích môn học: Giúp sinh viên phân tích, tìm hiểu quá trình xác định đối tượng của Mỹ học trong lịch sử, đối tượng của Mỹ học theo quan điểm hiện đại.
- + Nội dung văn tắt: Khái quát về quan điểm thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, khách thể thẩm mỹ; đặc trưng của nghệ thuật; nghệ sĩ với các hình thức biểu đạt, cá tính, bản sắc, khí chất và cơ sở tạo ra phong cách riêng của nghệ sĩ. Trên cơ sở đó, sinh viên có kiến thức và hiểu biết về các hoạt động thẩm mỹ của con người thông qua mục tiêu giáo dục thẩm mỹ bằng hệ thống quan điểm thẩm mỹ tiên bộ, hiện đại.

[20] Design đại cương

- + Mục tiêu môn học:

- Mục tiêu về kiến thức: Tìm hiểu các khái niệm, chức năng, phân loại, phương pháp và mục tiêu ngành design.
 - Mục tiêu về kỹ năng: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, nghiên cứu. Kỹ năng tư duy.
 - Mục tiêu khác: Rèn luyện thói quen hệ thống hóa lý thuyết và thực tế.
- + Nội dung vấn đề: Sinh viên được học các khái niệm cơ bản về design. Phương pháp luận hệ thống những lĩnh vực design, ngôn ngữ tạo hình của design. Sản phẩm của design và những yếu tố tạo thành nền tảng kiến thức và kỹ năng hành nghề design sinh viên sẽ được học hành trong khóa học. Đó là các môn học Khoa học về màu sắc, Nghiên cứu thiên nhiên, Hình khối cơ bản, Nguyên lý thị giác. Ngoài các giờ nghe giảng lý thuyết tại lớp, đặc trưng của môn học yêu cầu sinh viên phải hoàn thành các bài tập, các bài nghiên cứu đúng thời hạn.
- + Ngoài các bài tập bắt buộc, cuối học kỳ sinh viên phải dự kỳ thi học kỳ tại lớp.
- + Điểm môn học là tổng cộng các điểm thành phần.

[21] Nguyên lý thị giác

- + Mục tiêu môn học:
- Mục tiêu về kiến thức: Tìm hiểu các định luật thị giác. Liên hệ ứng dụng của các định luật này trong thực tế và khả năng ứng dụng trong chuyên môn.
 - Mục tiêu về kỹ năng: Kỹ năng quan sát. Kỹ năng tư duy.
 - Mục tiêu khác: Rèn luyện thói quen liên hệ lý thuyết với thực tế.
- + Nội dung vấn đề: Sinh viên được học định luật thị giác cơ bản. Quan sát và tư duy về khả năng ứng dụng. Ngoài các giờ nghe giảng lý thuyết tại lớp, đặc trưng của môn học yêu cầu sinh viên phải hoàn thành các bài tập, các bài nghiên cứu thực tế đúng thời hạn.
- + Ngoài các bài tập bắt buộc, cuối học kỳ sinh viên phải dự kỳ thi học kỳ tại lớp.
- + Điểm môn học là tổng cộng các điểm thành phần.

[22] Vẽ kỹ thuật (TKCN)

- + Mục đích môn học: Tìm hiểu về vai trò của bản vẽ kỹ thuật đối với từng chuyên ngành Design, nắm bắt và trình bày đúng bản vẽ kỹ thuật về tỉ lệ, kích thước, các hình chiếu, hình cắt, mặt cắt theo tiêu chuẩn Việt Nam
- + Nội dung vấn đề: Lý thuyết về những tiêu chuẩn và quy cách trình bày bản vẽ, cơ thể học của chữ và một số phương pháp hỗ trợ vẽ hình học, biểu diễn vật thể trên bản vẽ kỹ thuật, hình chiếu trục đo, hình chiếu phối cảnh
- + Đánh giá kết quả: Thuyết trình nhóm 20%, Nghiên cứu công trình thực tế 20%, Bài thi cuối kỳ 70%.

[23] Hình họa 1

- + Nghiên cứu phương pháp dựng hình, bố cục, luật phối cảnh, phân tích tỷ lệ các hình khối và hệ thống ánh sáng lớn.
- + Mẫu nghiên cứu từ hình khối đơn giản đến hình khối biến dạng, phức tạp.
- + Nghiên cứu và thể hiện chất liệu: đất nung, gốm men, sành sứ, thủy tinh, nhôm và hoa, quả các loại.
- + Chất liệu chì trên khổ giấy A2.

[24] Ergonomics

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công thái học, hình thái học - Khoa học ergonomics nghiên cứu về mối quan hệ giữa con người với sản phẩm, với môi trường và tìm hiểu những hạn chế cũng như khả năng của con người để phục vụ cho mục đích thiết kế sản phẩm phù hợp con người.
- + Nội dung vấn đề: Nhân trắc học ergonomics, tâm sinh lý con người và tác động của môi trường của màu sắc lên con người. Những bài tập thực hành vận dụng hệ số nhân trắc vào thiết kế sản phẩm công nghiệp.

[25] Hình họa 2

- + Nghiên cứu vẽ tĩnh vật và phong cảnh. Chú trọng bố cục, phối cảnh, luật xa gần,
- + Thể hiện hình khối trong phối cảnh màu.
- + Mẫu tĩnh vật nghiên cứu màu hình các chất liệu.
- + Chú trọng hòa sắc, nóng lạnh tương tác trong vật thể.
- + Vẽ từ đơn sắc nóng, đơn sắc lạnh đến đa sắc, hài hòa trong không gian.
- + Chất liệu: bút chì, bút sắt và màu nước trên khổ giấy A2.

[26] Lịch sử mỹ thuật

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của nền mỹ thuật tạo hình, hội họa và điêu khắc cũng như nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống của thế giới và của Việt Nam. Những phong cách nghệ thuật và những tác giả nổi bật, những thành tựu nghệ thuật qua các thời đại.
- + Nội dung văn tắt: Nền mỹ thuật của nhân loại từ thời cổ đại Ai Cập, Cổ đại Hy-La qua thời Trung cổ cho tới Phục hưng và thời cận đại. Nghệ thuật hiện đại thời đại công nghiệp từ thế kỷ XVIII đến nay. Những đặc điểm nổi bật của các nền nghệ thuật đông - tây qua các thời đại.

[27] Tiếng Anh chuyên ngành 1

- + Chuyên ngành Tạo dáng sản phẩm, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa: Học phần này tập trung vào các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến các yếu tố thiết kế (đường nét, màu sắc, hình khối, độ bóng, không gian), nguyên lý thiết kế (bố cục, cân xứng, hài hòa, tương phản, điểm nhấn), màu sắc, hội họa, công nghệ vật liệu trong thiết kế sản phẩm công nghiệp, thời trang và đồ họa. Bên cạnh đó, học phần này nhấn mạnh đơn vị ngữ pháp ở bình diện cụm từ như giới từ, danh từ, danh động từ, phân từ. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu về cấu tạo từ (căn tố và phụ tố) và cấu trúc ngữ pháp xuất hiện với tần số cao trong văn bản tiếng Anh chuyên ngành. Đây là các yếu tố chính giúp sinh viên đọc hiểu văn bản chính xác và hiệu quả.
- + Chuyên ngành Trang trí nội thất: Học phần này tập trung vào các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến các yếu tố thiết kế, nguyên lý thiết kế, màu sắc, vật liệu nội thất - ngoại thất và quá trình thiết kế. Ngoài ra, học phần giới thiệu những đặc điểm ngữ pháp xuất hiện với tần số cao trong văn bản tiếng Anh chuyên ngành: dạng bị động, danh hóa, quá trình thành lập từ... Bên cạnh đó, học phần cũng trình bày các loại kết cấu của một văn bản: đặt vấn đề - giải quyết vấn đề, nguyên nhân - kết quả, trình tự thời gian, tổng quát - chi tiết.

[28] Lịch sử Design

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của nền mỹ thuật công nghiệp (design) thế giới từ thời kỳ công nghiệp hóa thế kỷ XVIII đến nay. Những phong cách design và những tác giả nổi bật, những thành tựu design thông qua sản phẩm và tác phẩm của các tên tuổi qua các thời kỳ.
- + Nội dung văn tắt: Khái niệm Design - Mỹ thuật công nghiệp, các chức năng và tiêu chí của design. Các đối tượng nghiên cứu của lịch sử design qua phong cách hình dáng thời kỳ nền văn minh công nghiệp. Các phong cách design tiêu biểu qua các thời kỳ từ giữa thế kỷ XIX đến nay.

[29] Lịch sử văn minh thế giới

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các nền văn minh thế giới từ thời cổ đại đến nay.
- + Nội dung văn tắt: Những nền văn minh lớn của thế giới từ xưa tới nay. Văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Byzantin và Phương Đông Trung Quốc, Ấn Độ thời cổ đại. Văn minh

Đông Tây thời trung đại và văn minh thế giới thời hiện đại từ khi có các mạng công nghiệp thế kỷ XVIII đến nay.

[30] KHXHNV & NT tự chọn: Tiếng Việt thực hành

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Việt văn bản, viết luận và thuyết trình.
- + Nội dung vắn tắt: Ngữ pháp, cấu trúc và các thể loại văn bản tiếng Việt. Ngữ pháp, từ vựng, thành ngữ. Cách thành lập câu, đoạn và toàn văn bản. Các mẫu văn bản và các thể loại văn bản. Lập đề cương nghiên cứu. Soạn thảo văn bản.

[31] Nghệ thuật ảnh

- + Mục đích môn học: Giúp sinh viên hiểu được thiết bị chụp ảnh, kỹ thuật chụp hình, lấy ánh sáng và bố cục cơ bản. Thực hiện được bài tập cơ bản về chụp hình nghệ thuật.
- + Nội dung vắn tắt: Hệ thống các bài tập thực hành tại xưởng ảnh và các bài tập chụp hình thế giới tự nhiên cũng như chân dung, phong cảnh, đô thị.

[32] Ảnh Studio

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quy trình thực hiện ảnh từ chọn chủ đề, đề tài, bố cục, chụp hình tới xử lý hình ảnh trên máy tính.
- + Nội dung vắn tắt: Nghệ thuật chụp ảnh. Thiết bị hỗ trợ studio ảnh. Bố cục ảnh theo chủ đề, đề tài. Thực hiện chụp ảnh. Xử lý ảnh bằng photoshop. In ấn và sử dụng ảnh chụp.

[33] Tiếng Anh chuyên ngành 2

- + Chuyên ngành Tạo dáng sản phẩm, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa: Học phần này tập trung vào các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến các quá trình thiết kế sản phẩm công nghiệp, thời trang và đồ họa; một số từ khóa liên quan đến tính ứng dụng của các ngành trên cũng được đề cập trong học phần này. Bên cạnh đó, học phần này nhấn mạnh đơn vị ngữ pháp ở bình diện mệnh đề và câu. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu cấu trúc ngữ pháp xuất hiện với tần số cao trong văn bản tiếng Anh chuyên ngành như câu bị động, các dạng câu phức và câu kép.
- + Chuyên ngành Trang trí nội thất: Học phần này tập trung vào các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến ánh sáng trong không gian, phụ kiện trang trí nội - ngoại thất, không gian nội thất cho từng nhu cầu cụ thể và nội thất công cộng. Ngoài ra, học phần giới thiệu những đặc điểm ngữ pháp xuất hiện với tần số cao trong văn bản tiếng Anh chuyên ngành: dạng bị động, danh hóa, tiền tố và hậu tố nhằm đoán nghĩa của câu dựa trên ngữ cảnh. Bên cạnh đó, học phần trình điểm ngữ pháp ở bình diện mệnh đề và câu.

[34] Thực tập cơ sở

- + Thời gian thực tập là 5 ngày (kể cả đi và về).
- + Yêu cầu: tập nếp sống, làm việc, sinh hoạt đều mang tính tập thể.
- + Vẽ 01 ký họa nét, 01 ký họa màu khổ giấy A3 & 02 ảnh màu khổ 13cm x 18cm.
- + Điều kiện bắt buộc: nếu thiếu một trong bốn tác phẩm trên được coi như sinh viên đó tự ý bỏ thực tập, bài không được chấm.

[35] Thực tập chuyên ngành

- + Sinh viên thông qua thực tập chuyên ngành hiểu biết về môi trường làm việc bao gồm những vấn đề trong hệ thống thiết kế - sản xuất - tiêu dùng và có cơ hội được thử làm việc trong môi trường thực tiễn. Có thể là công ty thiết kế, nhà máy xí nghiệp sản xuất sản phẩm.
- + Trong thời gian thực tập hè tối thiểu 1 tháng, sinh viên có nhiệm vụ tìm hiểu hoạt động thiết kế - sản xuất - kinh doanh sản phẩm của công ty. Nắm được quy trình thiết kế, công nghệ sản xuất... Sinh viên được tham gia vào dự án thực tế của công ty sẽ được đánh giá cao.

- + Bài thu hoạch và sản phẩm, mẫu thiết kế có xác nhận của công ty nơi sinh viên thực tập là yêu cầu của môn học.

[36] Thực tập tốt nghiệp

- + Tạo điều kiện cho sinh viên thực tập và làm quen với môi trường làm việc thực tế, ứng dụng những kiến thức đã học vào công việc cụ thể tại một doanh nghiệp để khi ra trường có được một nền tảng kinh nghiệm nhất định. Đồng thời giúp cho sinh viên tiếp xúc trực tiếp với các doanh nghiệp, cơ sở thuộc chuyên môn để từ đó có được hướng lựa chọn nơi làm việc phù hợp sau khi tốt nghiệp.
- + Bên cạnh đó, đối với sinh viên, Thực tập tốt nghiệp cũng có thể được triển khai với mục đích khảo sát và lấy số liệu, dữ kiện từ thực tiễn nhằm hỗ trợ cho phần nghiên cứu của Đồ án tốt nghiệp.

Khối kiến thức chuyên ngành Tạo dáng sản phẩm

[37] Mô tuýp và Màu sắc trong thiết kế công nghiệp

- + Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản màu sắc, phương pháp làm bài trang trí, nguyên lý sử dụng màu trong thiết kế công nghiệp. Phương pháp xây dựng mô tuýp, nhận diện mô tuýp trang trí trong văn hóa. Và ứng dụng màu sắc trong thiết kế sản phẩm.

[38] Kỹ thuật mô hình sản phẩm

- + Mục đích môn học: Giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản và kỹ năng thể hiện mô hình bằng những chất liệu khác nhau.
- + Nội dung vấn đề: Phương pháp thể hiện mô hình. Dụng cụ cơ bản để làm mô hình. Các phương pháp xử lý, pha trộn, phối hợp chất liệu. Các phương pháp tạo khuôn và phụ liệu. Các phương pháp đổ khuôn và xử lý bề mặt sản phẩm. Sinh viên thực hành thực hiện qua chất liệu cụ thể tại xưởng, có vật liệu và các công cụ hỗ trợ.
- + Cách đánh giá kết quả: Bài kiểm tra viết giữa kỳ: 30%. Bài tập lớn: Thể hiện mô hình thông qua các phương pháp đã dạy: 70%. Không có bài thi cuối học kỳ.

[39] Văn hóa và phong cách trong thiết kế công nghiệp

- + Hướng dẫn cho sinh viên phương pháp tiếp cận và phân tích các phong cách thiết kế trong thiết kế công nghiệp. Bên cạnh đó sự ảnh hưởng sâu sắc của con người, thiên nhiên, thói quen và phong tục lên các thiết kế công nghiệp.
- + Sinh viên sẽ phải thực hành theo nhóm để tạo ra sản phẩm theo nội dung của từng phần trong môn học bằng chì, màu, giấy form và các vật liệu khác, ... song song đó là thực hiện các bài seminar các nghiên cứu về các chủ đề được phân công.

[40] Nguyên lý thiết kế tạo dáng

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức căn bản và phương pháp luận design giúp cho thực hành kỹ năng thiết kế tạo dáng các sản phẩm công nghiệp...
- + Nội dung vấn đề: Nhắc lại những kiến thức căn bản và giới thiệu các nguyên lý thiết kế chuyên ngành. Sinh viên thực hiện các bài tập và tiểu luận bằng ứng dụng nguyên lý thiết kế vừa học. Để sinh viên có thể thực hiện bài tập ứng dụng cần có nhà xưởng, vật liệu và công cụ hỗ trợ.
- + Đánh giá kết quả học tập: Bài tập ứng dụng 20% (bài tập cá nhân), tham gia thảo luận 20% (theo nhóm). Đề tài nghiên cứu nhỏ (tiểu luận) 60% (đề tài cá nhân hoặc nhóm, tùy theo quy mô đề tài). Nộp tiểu luận hay bài mô hình vào thời điểm cuối học kỳ. Không có bài thi học kỳ.

[41] Hình họa Tạo dáng 1

- + Phương pháp dựng hình, bố cục, luật phối cảnh, phân tích tỷ lệ hình khối, hệ thống sáng tối lớn, tà chất.

- + Nghiên cứu vật dụng trong gia đình chú trọng tả chất, hòa sắc.
 - + Nghiên cứu dáng xe máy, ô tô, máy công cụ...
 - + Chất liệu chì, bút sắt, màu nước trên khổ giấy A2.
- [42] Điều khắc mỹ nghệ
- + Mục đích môn học: Sinh viên được trang bị khái niệm chung về Điều khắc mỹ nghệ, ứng dụng của môn học trong quá trình thực hành các bài tập.
 - + Nội dung văn tắt: Kiến thức chung về Điều khắc mỹ nghệ. Phương pháp thực hiện các bài tập. Các bài tập rèn luyện kỹ năng như phần tượng tròn chân dung, phù điêu trang trí trên sản phẩm, tượng tròn trang trí nội ngoại thất. Bài tập cuối kỳ được yêu cầu đúc thành sản phẩm bằng vật liệu, xử lý bề mặt giống với một chất liệu thật như đá, đồng, gỗ,... Sinh viên thực hành tại xưởng, có phương tiện máy móc, công cụ hỗ trợ.
 - + Cách đánh giá kết quả: Các bài tập học phần: 35%. Bài thi cuối kỳ: 50%. Điểm đánh giá quá trình: 15%
- [43] Kỹ thuật thể hiện đồ án tạo dáng 1, 2
- + Mục đích môn học: Kỹ thuật trình bày các đồ án tạo dáng sao cho ý tưởng thiết kế được trình bày một cách logic, hợp lý và có hiệu quả lôi cuốn người xem hơn.
 - + Nội dung văn tắt: Các tiêu chuẩn và quy ước của bản vẽ kỹ thuật; Các kỹ thuật thể hiện bản vẽ phác thảo và hồ sơ thiết kế bằng các chất liệu khác nhau (bút chì, bút kim, màu bột, màu nước, bút sáp, marker...) đặc biệt là bằng máy tính và mô hình, sản phẩm thật. Cách bố cục các thành phần trong bản vẽ đồ án.
 - + Cách đánh giá kết quả: Bài tập nhỏ: 30%. Bài tập lớn: 70%.
- [44] Hình họa Tạo dáng 2
- + Phương pháp dựng hình, bố cục, luật phối cảnh, phân tích tỷ lệ hình khối, hệ thống sáng tối lớn, tả chất.
 - + Ký họa nét hình khối từ đơn giản đến phức tạp với các góc nhìn khác nhau.
 - + Phân tích kết cấu sản phẩm công nghiệp, đa dạng chất liệu: gỗ, nhôm, gốm, inox...
 - + Liệu chì, màu nước trên khổ giấy A2.
- [45] Mô hình sản phẩm
- + Mục đích môn học: Sinh viên được trang bị các kiến thức nâng cao về mô hình sản phẩm, trau dồi kỹ năng thực hiện mô hình sản phẩm.
 - + Nội dung văn tắt: Kiến thức mở rộng về mô hình sản phẩm. Phương pháp thể hiện mô hình phức tạp. Các bài tập rèn luyện kỹ năng như mô hình sản phẩm hình khối công năng, mô hình công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới và thực hành chế tác sản phẩm bằng vật liệu tái chế.
 - + Sinh viên thực hành tại xưởng, có phương tiện máy móc, công cụ hỗ trợ.
 - + Cách đánh giá kết quả: Các bài tập học phần: 40%. Bài thi cuối kỳ: 50%. Điểm đánh giá quá trình: 10%
- [46] Đồ án Tạo dáng đồ trang trí
- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để thiết kế tạo dáng hoàn chỉnh một sản phẩm.
 - + Nội dung văn tắt: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại hình sản phẩm; Lịch sử phát triển của các phong cách và xu hướng thiết kế gần nhất. Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm. Sinh viên ứng dụng đề tài nghiên cứu để thực hiện bản vẽ thiết kế sản phẩm cụ thể và thực hiện mẫu sản phẩm tại xưởng. Sinh viên cần có vật tư và công cụ hỗ trợ.
- [47] Đồ án Tạo dáng công cụ cầm tay

- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức, kỹ năng để thiết kế và thể hiện mô hình hoàn chỉnh.
 - + Nội dung vấn đề: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại hình sản phẩm. Các phong cách thiết kế và xu hướng thiết kế gần nhất; Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm. Sinh viên ứng dụng đề tài nghiên cứu để thực hiện bản vẽ thiết kế 3D và thực hiện mô hình cụ thể tại xưởng, có vật liệu và dụng cụ hỗ trợ.
- [48] Phương pháp luận sáng tạo trong thiết kế
- + Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác thiết kế các sản phẩm nói chung, trong đó có thiết kế tạo dáng các sản phẩm. Môn học đặc biệt đi sâu vào các phương pháp tư duy giúp cho người thiết kế có thể đặt vấn đề, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và có hiệu quả nhất.
 - + Nội dung môn học được trình bày theo cấu trúc: tên phương pháp, lịch sử phát triển, quy trình thao tác thực hiện phương pháp, bài tập ứng dụng của 16 phương pháp tư duy sáng tạo chủ yếu. Môn học cũng giới thiệu “Lý thuyết sáng tạo TRIZ”, một lý thuyết hiện đại nổi tiếng về lĩnh vực sáng tạo mà các nhà thiết kế, các kỹ sư và nhà khoa học có thể vận dụng tốt trong nghề nghiệp của mình.
- [49] Vật liệu tạo dáng
- + Mục đích môn học: Giúp sinh viên nắm bắt được tư tưởng của môn học và nhận dạng chất liệu cùng tầm quan trọng nhằm bổ sung hữu ích cho khả năng thể hiện ý tưởng trên mô hình.
 - + Nội dung vấn đề: Nhận dạng và phân loại vật liệu và công nghệ. Thông qua bài tập để nghiên cứu và phân tích ưu khuyết của từng vật liệu. Sinh viên học tại xưởng, vật liệu và các công cụ hỗ trợ.
 - + Đánh giá kết quả học tập: Kiểm tra giữa kỳ tính 30%. (30 phút câu hỏi tự luận). Bài kiểm tra cuối học kỳ tính 70% (60 phút).
- [50] Đồ án Tạo dáng giày dép
- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để thiết kế tạo dáng và hoàn chỉnh một sản phẩm giày dép thời trang.
 - + Nội dung vấn đề: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại hình sản phẩm giày dép. Lịch sử phát triển của các phong cách và xu hướng thiết kế gần nhất. Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm. Sinh viên ứng dụng đề tài nghiên cứu để thực hiện bản vẽ thiết kế sản phẩm cụ thể và thực hiện mẫu sản phẩm tại xưởng liên kết.
- [51] Đồ án Tạo dáng đồ chơi
- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để thiết kế hoàn chỉnh và thể hiện hiệu quả các sản phẩm này và hoàn thiện kỹ năng thiết kế mô hình.
 - + Nội dung vấn đề: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại hình sản phẩm. Lịch sử phát triển của các phong cách thiết kế và xu hướng thiết kế gần nhất; Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm. Sinh viên ứng dụng đề tài nghiên cứu để thực hiện bản vẽ thiết kế trên 3D và thực hiện mô hình cụ thể tại xưởng.
- [52] Đồ án Tạo dáng đồ gia dụng
- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên đủ kiến thức và kỹ năng để thiết kế hoàn chỉnh và hiệu quả loại hình sản phẩm này và hoàn thiện kỹ năng thể hiện ý tưởng thiết kế bằng mô hình.

- + Nội dung vấn tắt: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại hình sản phẩm; Sự tương đồng và khác biệt trong phong cách thiết kế giữa phương Đông và phương Tây. Tóm tắt về lịch sử phát triển. Sinh viên thiết kế và thể hiện ý tưởng thiết kế bằng bản vẽ và mô hình cụ thể tại xưởng.

[53] Đồ án Tạo dáng phương tiện giao thông

- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức, kỹ năng để thiết kế và thể hiện mô hình hoàn chỉnh.
- + Nội dung vấn tắt: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại hình sản phẩm. Lịch sử phát và xu hướng thiết kế gần nhất; Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm. Sinh viên ứng dụng đề tài nghiên cứu để thực hiện bản vẽ thiết kế 3D và thể hiện mô hình cụ thể tại xưởng, có vật liệu và các dụng cụ hỗ trợ.

[54] Chuyên đề Tạo dáng

- + Giới thiệu và phân tích nghệ thuật trang trí nơi công cộng như công viên, đường phố, cảnh quan trong đô thị ngày nay ở Việt Nam và trên thế giới. Qua đó phân tích sự ảnh hưởng của các trào lưu nghệ thuật trang trí công cộng trên thế giới vào Việt Nam.

[55] Đồ án tự chọn_Tạo dáng

- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức, kỹ năng để thiết kế và thể hiện mô hình hoàn chỉnh.
- + Nội dung vấn tắt: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại hình sản phẩm; Lịch sử phát triển của các phong cách thiết kế và xu hướng thiết kế gần nhất; Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm. Sinh viên ứng dụng đề tài nghiên cứu để thực hiện bản vẽ thiết kế 3D và thể hiện mô hình cụ thể tại xưởng, có vật liệu và các dụng cụ hỗ trợ.

[56] Đồ án tổng hợp_Tạo dáng

- + Mục đích môn học: Sinh viên hoàn thành đồ án này sẽ chứng minh được khả năng tự đặt ra vấn đề liên quan đến ngành nghề và giải quyết vấn đề sao cho hiệu quả theo cách riêng của mình. Giảng viên khuyến khích sinh viên tiếp tục nghiên cứu sâu hơn đề tài từ đồ án nghiên cứu chuyên đề, làm tư liệu phục vụ cho đề tài tốt nghiệp.
- + Nội dung vấn tắt: Lý thuyết: sinh viên tự chọn đề tài và nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Sinh viên viết tóm lược nội dung đề tài nghiên cứu và nội dung ứng dụng thực tiễn của đề tài, thuyết trình trước hội đồng phản biện. Sinh viên thiết kế ứng dụng vào công trình cụ thể, trình bày trên các bản vẽ khổ A3.

[57] Đồ án tốt nghiệp

- + Mục đích môn học: Sinh viên tiếp tục nghiên cứu sâu hơn một trong những hướng phát triển của đề tài từ đồ án nghiên cứu, đồ án tổng hợp và nghiên cứu chuyên đề từ đó thể hiện kiến thức tổng hợp, kỹ năng chuyên ngành và thái độ nghề nghiệp cho bài đồ án cuối cùng trước khi tốt nghiệp ra trường đủ chất lượng chuyên môn đáp ứng nhu cầu của xã hội.
- + Nội dung vấn tắt: Sinh viên chọn đề tài nghiên cứu thông qua đề cương đồ án tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Sinh viên tự thực hiện đồ án tốt nghiệp cùng với sự hướng dẫn của giảng viên và khuyến khích sinh viên lựa chọn những đề tài gắn với thực tiễn xã hội. Sinh viên nộp bản in phần thuyết minh đề tài và bản vẽ thiết kế, ảnh mô hình hoặc sản phẩm mẫu.

Khối kiến thức chuyên ngành Tạo mẫu Thời trang

[58] Mô tuýp và Màu sắc trong thiết kế trang phục

- + Là môn học lý thuyết có thực hành. Môn học trang bị cho người học những kiến thức căn bản về màu sắc và các phương pháp sử dụng màu sắc. Mục tiêu hướng đến của môn học là nhằm giúp sinh viên làm chủ trong việc sử dụng và tạo ra các thông điệp về màu. Đồng thời, môn học cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng vận dụng bảng màu đặc trưng của thời trang một cách có nền tảng để hướng đến sự sáng tạo trong thiết kế trang phục thông qua việc tìm hiểu và phân tích các motif đặc trưng

[59] Kỹ thuật mô hình trang phục

- + Kỹ thuật mô hình trang phục là một học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về kỹ thuật phủ vải, nilon, giấy lên mannequin mẫu tạo nên những sản phẩm ôm sát hoặc chuyển động theo cơ thể một cách chính xác thông qua việc quấn vải, băng keo cho đến khi nilon ôm sát vào mannequin, từ đó có được hình dáng cơ thể bằng chất liệu keo hoặc vải và bắt đầu thiết kế những kiểu bóng trang phục cơ bản: A, T, S, X,... Sau đó sáng tạo mẫu với những đường rã cúp bay bổng, không giới hạn, có thể chạy từ trước ra sau, triệt tiêu những đường ben đơn điệu hay tạo những dạng mẫu khác nhau, giúp sinh viên có nhiều sự biến hóa thích thú và sự chính xác khá hoàn hảo. Kỹ thuật phẳng hóa 3D thành 2D để có thể may mẫu thử, hoàn chỉnh mẫu thử và thực hiện sản phẩm thật

[60] Văn hóa và phong cách trong thiết kế trang phục

- + Văn hóa và phong cách trong thiết kế trang phục là môn học lý thuyết có thực hành.
- + Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về motif trang trí và vai trò của motif trong thiết kế trang phục, giúp sinh viên hiểu được sự ảnh hưởng của văn hóa lên motif trang trí. Thông qua môn học, sinh viên được tìm hiểu về nguyên lý thiết kế motif, phương pháp in và dệt motif thông dụng trên từng loại chất liệu vải may mặc cụ thể, từ đó ứng dụng kiến thức về motif để thiết kế mẫu vải mang dấu ấn riêng trong thiết kế.
- + Môn học còn chỉ ra vai trò của phong cách và việc định hình phong cách trong thiết kế thời trang thông những kiến thức cơ bản về phong cách cũng như việc sưu tầm tư liệu, phân tích các bộ sưu tập của các nhà thương hiệu thời trang lớn trên thế giới.

[61] Nguyên lý thiết kế trang phục

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý thiết kế thời trang, ngôn ngữ tạo hình trong thiết kế thời trang và các quy luật về bố cục, đường nét, hình dáng, chất liệu, màu sắc,... trang phục, lịch sử ngành thiết kế thời trang và nguyên lý thiết kế cho từng loại sản phẩm thời trang.
- + Nội dung văn tắt: Các nguyên lý thiết kế thời trang, ngôn ngữ tạo hình của ngành, nguyên lý thiết kế cho từng loại sản phẩm thời trang, lịch sử ngành thời trang, phương pháp hình thành và phát triển ý tưởng trong thời trang. Hệ thống các bài tập nghiên cứu, sưu tầm và ứng dụng các nguyên lý thiết kế thời trang.

[62] Hình họa Thời trang 1

- + Phương pháp dựng hình, bố cục, luật phối cảnh, phân tích tỷ lệ hình khối, hệ thống sáng tối lớn.
- + Nghiên cứu mắt, mũi, mồm, bàn tay, bàn chân, tượng bán thân, toàn thân
- + Vẽ mẫu người toàn thân. Chú ý trục, thể, dáng và tỷ lệ, đặc tính người mẫu.
- + Nét đơn giản, hòa sắc hài hòa.
- + Chất liệu: Chì, chì màu, màu nước thể hiện trên khổ giấy A2.

[63] Kỹ thuật cắt may 1

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cắt may, kỹ năng cắt may nhằm hướng tới mục tiêu mỗi sinh viên đều có thể tự thực hiện sản phẩm thiết kế thời trang của mình.

- + Là môn học lý thuyết có thực hành. Môn học trang bị cho người học những kiến thức căn bản về màu sắc và các phương pháp sử dụng màu sắc. Mục tiêu hướng đến của môn học là nhằm giúp sinh viên làm chủ trong việc sử dụng và tạo ra các thông điệp về màu. Đồng thời, môn học cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng vận dụng bảng màu đặc trưng của thời trang một cách có nền tảng để hướng đến sự sáng tạo trong thiết kế trang phục thông qua việc tìm hiểu và phân tích các motif đặc trưng

[59] Kỹ thuật mô hình trang phục

- + Kỹ thuật mô hình trang phục là một học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về kỹ thuật phủ vải, nilon, giấy lên mannequin mẫu tạo nên những sản phẩm ôm sát hoặc chuyển động theo cơ thể một cách chính xác thông qua việc quấn vải, băng keo cho đến khi nilon ôm sát vào mannequin, từ đó có được hình dáng cơ thể bằng chất liệu keo hoặc vải và bắt đầu thiết kế những kiểu bóng trang phục cơ bản: A, T, S, X,... Sau đó sáng tạo mẫu với những đường rã cúp bay bông, không giới hạn, có thể chạy từ trước ra sau, triệt tiêu những đường ben đơn điệu hay tạo những dạng mẫu khác nhau, giúp sinh viên có nhiều sự biến hóa thích thú và sự chính xác khá hoàn hảo. Kỹ thuật phẳng hóa 3D thành 2D để có thể may mẫu thử, hoàn chỉnh mẫu thử và thực hiện sản phẩm thật

[60] Văn hóa và phong cách trong thiết kế trang phục

- + Văn hóa và phong cách trong thiết kế trang phục là môn học lý thuyết có thực hành.
- + Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về motif trang trí và vai trò của motif trong thiết kế trang phục, giúp sinh viên hiểu được sự ảnh hưởng của văn hóa lên motif trang trí. Thông qua môn học, sinh viên được tìm hiểu về nguyên lý thiết kế motif, phương pháp in và dệt motif thông dụng trên từng loại chất liệu vải may mặc cụ thể, từ đó ứng dụng kiến thức về motif để thiết kế mẫu vải mang dấu ấn riêng trong thiết kế.
- + Môn học còn chỉ ra vai trò của phong cách và việc định hình phong cách trong thiết kế thời trang thông những kiến thức cơ bản về phong cách cũng như việc sưu tầm tư liệu, phân tích các bộ sưu tập của các nhà thương hiệu thời trang lớn trên thế giới.

[61] Nguyên lý thiết kế trang phục

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý thiết kế thời trang, ngôn ngữ tạo hình trong thiết kế thời trang và các quy luật về bố cục, đường nét, hình dáng, chất liệu, màu sắc,... trang phục, lịch sử ngành thiết kế thời trang và nguyên lý thiết kế cho từng loại sản phẩm thời trang.
- + Nội dung văn tắt: Các nguyên lý thiết kế thời trang, ngôn ngữ tạo hình của ngành, nguyên lý thiết kế cho từng loại sản phẩm thời trang, lịch sử ngành thời trang, phương pháp hình thành và phát triển ý tưởng trong thời trang. Hệ thống các bài tập nghiên cứu, sưu tầm và ứng dụng các nguyên lý thiết kế thời trang.

[62] Hình họa Thời trang 1

- + Phương pháp dựng hình, bố cục, luật phối cảnh, phân tích tỷ lệ hình khối, hệ thống sáng tối lớn.
- + Nghiên cứu mắt, mũi, mồm, bàn tay, bàn chân, tượng bán thân, toàn thân
- + Vẽ mẫu người toàn thân. Chú ý trục, thế, dáng và tỷ lệ, đặc tính người mẫu.
- + Nét đơn giản, hòa sắc hài hòa.
- + Chất liệu: Chì, chì màu, màu nước thể hiện trên khổ giấy A2.

[63] Kỹ thuật cắt may 1

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cắt may, kỹ năng cắt may nhằm hướng tới mục tiêu mỗi sinh viên đều có thể tự thực hiện sản phẩm thiết kế thời trang của mình.

- + Nội dung vấn đề: Sơ lược về nguyên liệu và dụng cụ may mặc, những kỹ thuật cắt may cơ bản. Hệ thống các bài tập thực hành về cắt may cơ bản. Sinh viên thực hiện ở xưởng trong quá trình thực hành và thời điểm nộp bài do giảng viên quy định.

[64] Kỹ thuật thể hiện đồ án thời trang 1, 2

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản để có thể thể hiện một đồ án chuyên ngành thời trang một cách logic, hợp lý, phương pháp nghiên cứu, trình bày ý tưởng thời trang để đạt hiệu quả cao nhất.
- + Nội dung vấn đề: Phương pháp nghiên cứu, phát triển ý tưởng và trình bày ý tưởng trong thiết kế thời trang. Phương pháp thể hiện bản vẽ mỹ thuật, bản vẽ kỹ thuật và cách trình bày đồ án thời trang.
- + Cách đánh giá kết quả: Bài tập nhỏ: 40%.(trung bình cộng của các bài tập thành phần). Bài tập lớn: 60%. (Sinh viên thể hiện bài tập lớn như một đồ án cụ thể với đề tài do sinh viên tự chọn dưới sự hướng dẫn của giảng viên).

[65] Mô hình trang phục

- + Mô hình trang phục là một học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về kỹ thuật tạo khối hình học: khối lồi, khối lõm (hình vuông, tròn, trái tim...) và những dạng dún, xếp,... hay những dạng tạo mẫu phức tạp (phi kết cấu, ý tưởng kiến trúc,..),... ngay trên cấu trúc trang phục, đặc biệt là kỹ thuật phẳng hóa những dạng 3D phức tạp thành những mảnh rập 2D để có thể cắt vải may mẫu thử, hoàn chỉnh mẫu thử và thực hiện sản phẩm thật. Với kỹ thuật làm rập 3D vải, nilon, giấy và tăng volum, sinh viên có nhiều sự biến hóa sáng tạo và sự chính xác mà giấy (2D) và bút chì không thể tự thực hiện được. Nó thoát khỏi những cách cắt may truyền thống của một thân áo trước hay sau, có khi không thấy đường may.
- + Đây là môn học thực hành và mang tính sáng tạo cao nên sau mỗi bài học sinh viên sẽ thực hành tạo mẫu tại lớp và thực hiện bài tập về nhà theo yêu cầu của giáo viên

[66] Hình họa Thời trang 2

- + Nghiên cứu tỷ lệ, trục và dáng người qua các tư thế. Vẽ nét, mảng khối đơn giản, màu đơn sắc, đa sắc.
- + Ký họa mẫu người nam, nữ các kiểu dáng chuyển trục.
- + Chú ý kéo dài tỷ lệ 8, 9 đầu. Nét mảng đơn giản.
- + Chất liệu chì, chì màu, màu nước trên khổ giấy A2.

[67] Đồ án Trang phục trẻ em

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu, tìm tòi giải pháp và thực hành kỹ năng thiết kế trang phục dành cho trẻ em.
- + Nội dung vấn đề: Nguyên lý thiết kế trang phục trẻ em, đặc trưng cơ bản các sản phẩm thời trang dành cho từng nhóm tuổi trẻ em. Hướng dẫn sinh viên tiến hành nghiên cứu tìm ý tưởng, thể hiện bản vẽ thiết kế trang phục trẻ em, thực hiện mẫu thật và bảo vệ ý tưởng trước hội đồng.

[68] Đồ án Trang phục thể thao

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu, tìm tòi giải pháp, ý tưởng và thực hành kỹ năng thiết kế trang phục ứng dụng trong lĩnh vực thể thao hoặc trang phục ứng dụng thực tế (dạo phố) mang phong cách thể thao.
- + Nội dung vấn đề: Nguyên lý thiết kế trang phục thể thao, đặc trưng cơ bản các sản phẩm thời trang ứng với các môn thể thao cụ thể. Hướng dẫn sinh viên tiến hành nghiên cứu tìm ý tưởng, thể hiện bản vẽ thiết kế trang phục thể thao, thực hiện mẫu thật và bảo vệ ý tưởng trước hội đồng.

[69] Chất liệu và xử lý chất liệu

- + Là môn học lý thuyết có thực hành. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản từ đặc điểm nhận dạng cho đến tính chất vật lý cũng như đặc điểm sử dụng của những vật liệu thời trang. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng những kiến thức chuyên môn để thực hành và sáng tạo nên nhiều hình thức xử lý khác nhau đối với từng thể loại vật liệu

[70] Nghệ thuật trang điểm

- + Trang điểm đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm tôn lên vẻ đẹp và truyền đạt ý tưởng của nhà thiết kế trong trình diễn cũng như giới thiệu sản phẩm thời trang. Nghệ thuật trang điểm là một môn học có trọng tâm thực hành. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức chung, những kỹ năng cơ bản, khả năng tư duy, sáng tạo để thể hiện các tác phẩm trang điểm dựa trên nghiên cứu riêng của mỗi sinh viên. Ngoài ra, môn học còn trang bị cho sinh viên kiến thức về những phong cách trang điểm khác nhau, giúp sinh viên kết hợp các phong cách trang điểm phù hợp với các ý tưởng thiết kế trang phục

[71] Đồ án Trang phục theo dáng người đặc biệt

- + Thiết kế trang phục cho người có dáng đặc biệt là một trong tổng số 8 đồ án của chuyên ngành Tạo mẫu thời trang. Môn học trang bị cho sinh viên phương pháp làm việc có kế hoạch cụ thể như thực tế yêu cầu, phương pháp nghiên cứu đối tượng khách hàng, tìm tòi giải pháp thiết kế trang phục cho những người có dáng đặc biệt.
- + Ngoài ra, đồ án môn học còn giúp sinh viên nắm vững kỹ năng phân tích đối tượng khách hàng là những người có dáng đặc biệt, phân tích và ứng dụng các nguyên lý thị giác khác nhau, phân tích xu hướng thời trang đương đại để từ đó kết hợp với ý tưởng của từng mình và cho ra đời một bộ sưu tập trang phục cho những người có dáng đặc biệt nhằm tôn lên những ưu điểm, hạn chế những khuyết điểm của đối tượng

[72] Đồ án Trang phục công sở

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu, tìm tòi giải pháp, ý tưởng và thực hành kỹ năng thiết kế trang phục công sở.
- + Nội dung văn tắt: Nguyên lý thiết kế trang phục công sở, đồng phục, đặc trưng cơ bản các sản phẩm thời trang ứng dụng nơi công sở, đồng phục. Hướng dẫn sinh viên tiến hành nghiên cứu tìm ý tưởng, thể hiện bản vẽ thiết kế trang phục công sở, thực hiện mẫu thật và bảo vệ ý tưởng trước hội đồng.

[73] Đồ án Trang phục nội y

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu, tìm tòi giải pháp, ý tưởng và thực hành kỹ năng thiết kế trang phục ở nhà và nội y.
- + Nội dung văn tắt: Nguyên lý thiết kế trang phục ở nhà, nội y, đặc trưng cơ bản các sản phẩm nội y, trang phục ở nhà. Hướng dẫn sinh viên tiến hành nghiên cứu tìm ý tưởng, thể hiện bản vẽ thiết kế trang phục ở nhà, nội y, thực hiện mẫu thật và bảo vệ ý tưởng trước hội đồng.

[74] Đồ án Trang phục lễ hội

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu, tìm tòi giải pháp, ý tưởng và thực hành kỹ năng thiết kế trang phục dành lễ hội, lễ phục.
- + Nội dung văn tắt: Nguyên lý thiết kế trang phục trang phục lễ hội, lễ phục, đặc trưng cơ bản các trang phục lễ hội, lễ phục. Hướng dẫn sinh viên tiến hành nghiên cứu tìm ý tưởng, thể hiện bản vẽ thiết kế trang phục lễ hội, lễ phục, thực hiện mẫu thật và bảo vệ ý tưởng trước hội đồng.

[75] Chuyên đề Thời trang

- + Chuyên đề thời trang là một môn học mở, có tính linh động.

- + Chuyên đề thời trang tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tiếp xúc, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm thực tế từ các nhà thiết kế, đại diện các doanh nghiệp trong lĩnh vực thời trang thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, các buổi tham quan ngoại khóa cũng như các đề tài nghiên cứu chuyên sâu.

[76] Đồ án tự chọn_Thời trang

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu, tìm tòi giải pháp, ý tưởng và thực hành kỹ năng thiết kế phục trang, tạo mẫu giày dép, phụ trang hoặc trang phục trình diễn.
- + Nội dung văn tắt:
 - Thiết kế phục trang: Nguyên lý thiết kế phục trang, sơ lược lịch sử trang phục thế giới và các quốc gia cụ thể. Hướng dẫn sinh viên tiến hành nghiên cứu tìm ý tưởng, thể hiện bản vẽ thiết kế phục trang, thực hiện mẫu thật và bảo vệ ý tưởng trước hội đồng.
 - Tạo mẫu giày dép: (Sinh viên học theo đề cương “Tạo mẫu giày dép” với sinh viên chuyên ngành tạo dáng sản phẩm).
 - Thiết kế phụ trang: Các dạng phụ trang (nón, mắt kính, túi xách,...), nguyên lý thiết kế phụ trang, đặc tính kỹ thuật của các dạng phụ trang. Hướng dẫn sinh viên tiến hành nghiên cứu tìm ý tưởng, thể hiện bản vẽ thiết kế phụ trang, thực hiện mẫu thật và bảo vệ ý tưởng trước hội đồng.
 - Thiết kế trang phục trình diễn: Nguyên lý thiết kế trang phục trình diễn, đặc trưng cơ bản và các yếu tố ảnh hưởng đến trang phục trình diễn. Hướng dẫn sinh viên tiến hành nghiên cứu tìm ý tưởng, thể hiện bản vẽ thiết kế trang phục trình diễn, thực hiện mẫu thật và bảo vệ ý tưởng trước hội đồng.

[77] Đồ án tổng hợp_Thời trang

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu, tìm tòi giải pháp tổng hợp cho một thương hiệu hay một sản phẩm thời trang cụ thể, thực hành kỹ năng thiết kế một loại hình sản phẩm thời trang (do sinh viên lựa chọn), và thực hiện các phương pháp quảng cáo (poster thời trang) cho sản phẩm đó.
- + Nội dung văn tắt: Sinh viên thực hiện đồ án tổng hợp theo chủ đề lựa chọn định hướng cho bài tốt nghiệp, thực hành nghiên cứu và tìm tòi ý tưởng sáng tạo theo hướng chuyên sâu. Sinh viên ứng dụng những nguyên lý thiết kế thời trang và những kỹ năng chuyên ngành đã học vào việc sáng tác và thực hiện đồ án.

[78] Kỹ thuật cắt may 2 (áo dài - veston)

- + Mục đích môn học: Môn học giúp sinh viên nắm vững và vận dụng tốt các kỹ thuật cơ bản trong cắt may thời trang nhằm hướng đến việc mỗi sinh viên có thể tự thực hiện các sản phẩm thiết kế thời trang của mình. Môn học là nền tảng vững chắc trong việc thiết kế, ứng dụng trong các đồ án thực tế của những học kỳ sau.
- + Nội dung văn tắt: Trọng tâm của môn học là thực hành cắt may. Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về phương pháp thiết kế rập, công nghệ may, bao gồm: phương pháp thiết kế rập đầm cao cấp; áo vest nữ một lớp, hai lớp; áo vest nam; trang phục truyền thống.

[79] Đồ án tốt nghiệp

- + Mục đích môn học: Sinh viên hoàn thành đồ án này sẽ chứng minh được khả năng tự đặt ra vấn đề liên quan đến ngành nghề và giải quyết vấn đề sao cho hiệu quả theo cách riêng của mình. Sinh viên tiếp tục nghiên cứu sâu hơn một trong những hướng phát triển của đề tài từ đồ án nghiên cứu, đồ án tổng hợp và nghiên cứu chuyên đề từ đó thể hiện kiến thức tổng hợp, kỹ năng chuyên ngành và thái độ nghề nghiệp cho bài đồ án cuối cùng trước khi tốt nghiệp ra trường đủ chất lượng chuyên môn đáp ứng nhu cầu xã hội.

- + Nội dung vấn đề: Sinh viên chọn đề tài nghiên cứu thông qua đề cương đồ án tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Sinh viên tự thực hiện đồ án tốt nghiệp cùng với sự hướng dẫn của giảng viên và khuyến khích sinh viên lựa chọn những đề tài gắn với thực tiễn xã hội. Sinh viên nộp bản in phần thuyết minh đề tài và bản vẽ thiết kế, ảnh mô hình hoặc sản phẩm mẫu.

Khối kiến thức chuyên ngành Thiết kế đồ họa

[80] Mô tuýp và Màu sắc trong thiết kế đồ họa

- + Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế đồ họa là một học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về màu sắc và bố cục các dạng hình khối qua các bài học về màu sắc và tương tác chất liệu trong ngành thiết kế đồ họa. Thông qua môn học sinh viên nắm rõ những khái niệm và chức năng của từng loại màu sắc, từng loại bố cục để ứng dụng một cách hiệu quả nhất cho các môn học, đề án tiếp theo của chuyên ngành. Thông qua môn học, sinh viên nắm rõ những khái niệm của từng màu sắc, tìm hiểu và nghiên cứu sâu hơn các ứng dụng của các mô tuýp trang trí màu sắc trong từng nền văn hóa đặc trưng.
 - Các kiến thức tiên quyết cho môn học: Màu sắc, bố cục, hình khối và chất liệu
 - Mục tiêu kiến thức:
 - Màu sắc và bố cục hình là những kiến thức làm nền cho sinh viên khi bắt đầu bắt cứ một môn học nào khi vào chuyên ngành, vì vậy, sinh viên cần nắm vững những kiến thức về màu và bố cục một cách hiệu quả nhất:
 - o Cách phối màu sắc (hiểu về màu và các quy luật tương tác màu)
 - o Bố cục hình (hiểu về hình và các quy luật bố cục hình)
 - + Mục tiêu về kỹ năng:
 - Kỹ năng nghiên cứu
 - Phương pháp rèn luyện tư duy, kỹ năng sáng tạo
 - Khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.
 - Kỹ năng thuyết trình thuyết phục người xem.
 - + Vật liệu trong môn học:
 - Màu các loại
 - Giấy, cọ vẽ....
 - Các loại chất liệu tương thích...

[81] Kỹ thuật mô hình đồ họa

- + Kỹ thuật mô hình đồ họa là một học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về hình khối, thông qua các bài học và tương tác chất liệu trong ngành thiết kế đồ họa. Thông qua môn học, sinh viên nắm rõ những khái niệm của từng hình dạng hình khối, chất liệu tương thích, nhằm mục đích hỗ trợ và hiểu sâu hơn những ứng dụng thực tế này trong công việc thực tế hiện tại, của thị trường ngành thiết kế đang ngày càng đa dạng và cập nhật nhiều xu hướng thiết kế mới như: 3d design, decoration...
 - + Các kiến thức tiên quyết cho môn học: Màu và các chất liệu tương thích (80% chất liệu giấy, 20% các chất liệu còn lại).

[82] Văn hóa và phong cách trong thiết kế đồ họa

- + Văn hóa và phong cách là một học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về màu sắc, bố cục căn bản và vận dụng kiến thức vào những sáng tác màu sắc cho những phong cách thiết kế trong Đồ họa. Thông qua môn học, sinh viên nắm rõ những khái niệm của từng màu sắc, tìm hiểu và nghiên cứu sâu hơn các ứng dụng của màu sắc cụ thể trong từng phong cách như: pop art, oop art, lập thể, ảo giác màu... hay các phương pháp thể hiện màu căn bản như hiện: màu nước, màu bột, sơn dầu... Các kiến thức tiên quyết cho môn học: học qua môn mô tuýp màu sắc Đồ họa.

- + Mục tiêu kiến thức: Với những nhu cầu thực tế của nhu cầu thị trường trong ngành Đồ họa, môn học trang bị những kỹ năng cần có cho sinh viên:
 - Kỹ năng hiểu rõ màu sắc thông qua các chất liệu thể hiện của ngành thiết kế Đồ họa như: màu in trên các chất liệu giấy khác nhau, trên các chất liệu còn lại như laser, dập, khắc trên gỗ, vải, kim loại....
 - Hiểu rõ các phong cách thiết kế của ngành Đồ họa để đưa ra những ứng dụng cụ thể thông qua quá trình nghiên cứu .
 - Kỹ năng sáng tác và thể hiện của việc nghiên cứu đề tài vào bài sáng tác màu trên dữ liệu nghiên cứu chung về màu sắc trong các phong cách thiết kế Đồ họa.
 - Kỹ năng ứng dụng kiến thức vào thực tế vật liệu trong môn học:
 - Màu các loại + giấy, cọ vẽ....

[83] Quảng cáo đại cương

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên những kiến thức và khái niệm về các loại hình truyền thông quảng cáo. Hiểu rõ quy trình thực hiện một chiến dịch quảng cáo và tầm quan trọng của đồ họa truyền thông trong truyền thông tiếp thị.
- + Nội dung văn tắt: Khái niệm chung về quảng cáo. Các giai đoạn phát triển của quảng cáo. Các hình thức truyền thông. Sự ảnh hưởng của quảng cáo đến tâm lý người tiêu dùng. Hoạch định chiến lược quảng cáo, hoạch định ý tưởng quảng cáo. Các vấn đề về thương hiệu, các vấn đề về thị trường...
- + Sinh viên thực hiện bài tập theo nhóm với sự tham gia hướng dẫn của chuyên viên quảng cáo. Viết tiểu luận về quá trình phát triển quảng cáo một thương hiệu tự chọn.

[84] Nguyên lý thiết kế đồ họa

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý thiết kế đồ họa. Ngôn ngữ tạo hình và các quy luật của bố cục, đường nét, hình dáng, chất liệu, màu sắc,... dùng trong thiết kế đồ họa. Những sản phẩm đồ họa. Sinh viên nắm được các yếu tố cơ bản, hiểu rõ tầm quan trọng của môn học ứng dụng vào việc thực hiện các đồ án thiết kế chuyên ngành.
- + Nội dung văn tắt: Môn học lý thuyết về các khái niệm về Lịch sử đồ họa, nhóm sản phẩm đồ họa, các yếu tố cơ bản trong thiết kế đồ họa, ngôn ngữ tạo hình của đồ họa. Khái quát về các lĩnh vực đồ họa quảng cáo, các phương pháp thể hiện nội dung và trình bày ý tưởng bằng ngôn ngữ đồ họa. Sinh viên thực hiện các bài tập và viết tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Tài liệu tham khảo: Cơ sở tạo hình (Lê Huy Văn), Bí quyết sáng tạo (Jack Foster), Design & Layout (Nhà xuất bản Trẻ).

[85] Hình họa Đồ họa 1

- + Phương pháp dựng hình, bố cục, luật phối cảnh, phân tích tỷ lệ hình khối, hệ thống sáng tối lớn.
- + Nghiên cứu các phần cơ thể từ bàn chân, bàn tay, mắt, mũi, mồm đến tượng bán thân, toàn thân.
- + Chú trọng trực, khối, tạo không gian bằng hệ thống sáng tối lớn.
- + Vẽ mẫu người chú trọng tỷ lệ, cấu tạo, trực toàn thân, hòa sắc hình khối.
- + Tạo không gian chính, phụ...
- + Chất liệu: chì, chì màu, bút sắt và màu nước trên khổ giấy A2.

[86] Mô hình đồ họa

- + Mô hình đồ họa là một học tiếp theo sau khi sinh viên hoàn thành xong môn học Kỹ thuật mô hình Đồ họa. Ở môn học trước, sinh viên đã được trang bị các kiến thức chung khái niệm cũng như các kỹ thuật liên quan đến các dạng khối trong Đồ họa và các chất liệu tương thích. Thì trong môn học Mô hình Đồ họa, sinh viên sẽ vận dụng các kiến

thức đó để phát triển thành sản phẩm cụ thể trong ngành Đồ họa là lĩnh vực Window display. Thông qua môn học này, sinh viên nắm rõ 2 kiến thức lớn: Nghiên cứu, research đề tài liên quan đến các nền văn hóa đặc trưng và vận dụng nghiên cứu thành concept cho thiết kế Window display

+ Các kiến thức tiên quyết cho môn học: Khối và chất liệu trong đồ họa.

[87] Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 1, 2

+ Mục đích môn học: Kỹ thuật trình bày các đồ án đồ họa sao cho ý tưởng thiết kế được trình bày một cách logic, hợp lý và có hiệu quả lôi cuốn người xem hơn.

+ Nội dung vấn đề: Các kỹ thuật thể hiện bản vẽ phác thảo và hồ sơ thiết kế bằng các chất liệu khác nhau (bút chì, bút kim, màu bột, màu nước, bút sáp, marker...) đặc biệt là bằng máy tính và sản phẩm. Cách bố cục các thành phần trong bản vẽ đồ án.

+ Cách đánh giá kết quả: Bài tập nhỏ: 30%. Bài tập lớn: 70%.

+ Nghệ thuật chữ

+ Mục đích môn học: Giúp cho sinh viên hiểu được tầm quan trọng và các ứng dụng của các kiểu chữ trong thiết kế đồ họa. Nắm vững các biến hóa của chữ là cơ sở để tạo ra các font chữ mới. Có ý thức trình bày chữ trong một bố cục hoặc trong một thiết kế.

+ Nội dung vấn đề: Các kiến thức về nguồn gốc ra đời của chữ viết, các kiểu chữ cơ bản, các ứng dụng và cách trình bày, hiểu về cấu trúc bộ chữ Latinh và sự biến hóa cấu trúc từ bộ chữ cơ bản. Các quy định về bố cục chữ, từ trong câu,... Sáng tác mẫu chữ mới.

[88] Hình họa Đồ họa 2

+ Nghiên cứu tỷ lệ, trục và dáng người qua các tư thế. Vẽ nét, mảng khối đơn giản, màu đơn sắc, đa sắc.

+ Ký họa dáng chuyển động, chú ý trục, thể hiện sáng tối bằng nét.

+ Hòa sắc hài hòa, mảng lớn, đơn giản không chi tiết.

+ Chú trọng chân dung, đặc điểm mẫu, bàn chân, bàn tay.

+ Chất liệu chì, màu nước trên khổ giấy A. 2.

[89] Đồ án Đồ họa chữ và tín hiệu

+ Mục đích môn học: Giúp sinh viên có được kiến thức chuyên sâu về thiết kế chữ. Trang bị các phương pháp nghiên cứu tìm tòi ý tưởng và kỹ thuật phát triển một bộ chữ mới và các tín ký hiệu đồ họa thay cho ngôn ngữ biểu đạt thông điệp và truyền tải thông tin.

+ Nội dung vấn đề: Sinh viên nghiên cứu, thực hiện phác thảo và thể hiện các phương án về ý tưởng cho một thiết kế ấn phẩm về chữ và xây dựng hệ thống tín ký hiệu cho một mục tiêu cụ thể. Giai đoạn 1 phác thảo tìm ý, thuyết trình ý tưởng mang tính thuyết phục người xem. Yêu cầu các kỹ năng phác thảo bằng bút chì hoặc màu, thể hiện nội dung chữ theo chủ đề. Giai đoạn 2 diễn họa kỹ thuật nhiều phương án, thể hiện hoàn chỉnh tác phẩm dựa trên phác thảo đã duyệt.

[90] Đồ án Đồ họa hệ thống

+ Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu tìm tòi giải pháp và thực hành kỹ năng thiết kế các ấn phẩm theo hệ thống một thương hiệu hoặc một sản phẩm bao gồm biểu trưng logo, tiêu đề, tờ gấp quảng cáo, lịch, apphic,...

+ Nội dung vấn đề: Nguyên lý thiết kế hệ thống (corporate identity design) và đặc trưng của từng loại ấn phẩm thuộc hệ thống đồ họa. Các bản vẽ thể hiện hồ sơ thiết kế và phương pháp trình bày, bảo vệ trước Hội đồng.

[91] Phát triển ý tưởng

+ Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp luận thiết kế đồ họa. Phát triển ý tưởng giải quyết nhiệm vụ thiết kế thông qua ngôn ngữ tạo hình và các quy luật của bố cục, đường nét, hình dáng, chất liệu, màu sắc... dùng trong thiết

kế đồ họa. Sinh viên nắm được các bước cơ bản, hiểu rõ tầm quan trọng của quy trình design vào việc thực hiện các đồ án thiết kế chuyên ngành.

- + Nội dung văn tắt: Môn học lý thuyết về các khái niệm và phương pháp luận design ứng dụng trong lĩnh vực thiết kế đồ họa. Khái quát về các lĩnh vực đồ họa hệ thống nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu. Sinh viên thực hiện các bài tập và viết tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

[92] Đồ án Đồ họa minh họa

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu tìm tòi giải pháp và thực hành kỹ năng thiết kế các ấn phẩm minh họa.
- + Nội dung văn tắt: Sinh viên được học các nguyên lý, thủ pháp và ứng dụng kỹ năng hội họa cũng như phần mềm thiết kế đồ họa vào minh họa các ấn phẩm đồ họa như bìa sách, đĩa CD, minh họa sách, tạp chí, sáng tác truyện tranh...

[93] Đồ án Đồ họa quảng cáo

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu tìm tòi giải pháp và thực hành kỹ năng thiết kế các Poster truyền thông, quảng cáo, tuyên truyền như một phương tiện quảng cáo hữu hiệu hiện nay.
- + Nội dung văn tắt: Sinh viên được học các nguyên lý, thủ pháp và ứng dụng phần mềm thiết kế đồ họa vào sáng tạo poster theo các chủ đề quảng cáo sản phẩm, apphich tuyên truyền chính trị - xã hội - môi trường. Ứng dụng phần mềm Corel, Illustrator, Photoshop vào các bài tập đồ án.

[94] Đồ án Đồ họa bao bì

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu tìm tòi giải pháp và thực hành kỹ năng thiết kế các loại bao bì đặc biệt sử dụng đồ họa như một phương tiện quảng cáo hữu hiệu hiện nay qua bao bì.
- + Nội dung văn tắt: Sinh viên được học các nguyên lý, thủ pháp và ứng dụng phần mềm thiết kế đồ họa vào sáng tạo bao bì cho các loại sản phẩm công thương.

[95] Đồ án Đồ họa dàn trang

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu tìm tòi giải pháp và thực hành kỹ năng thiết kế dàn trang các ấn phẩm đồ họa như sách báo, tạp chí, loch, catalogue, brochure...
- + Nội dung văn tắt: Sinh viên được học các nguyên lý, thủ pháp và ứng dụng kỹ năng phần mềm thiết kế đồ họa vào thiết kế dàn trang các ấn phẩm đồ họa như bìa sách, CD, sách, báo, tạp chí,...

[96] Chuyên đề Đồ họa

- + Chuyên đề chuyên ngành Đồ họa là một môn học mở rộng cho sinh viên với những kiến thức mới và chuyên sâu trong một lĩnh vực, phạm trù cụ thể. Mang tư duy và cách tiếp cận hoàn toàn khác biệt với những kiến thức mà sinh viên học về thiết kế. Thông qua môn học, sinh viên mở rộng được các vấn đề khác của cuộc sống, cũng như khám phá thêm nhiều thú vị trong các chuyên môn sâu tùy vào đề tài hay lĩnh vực được đề xuất như: nghệ thuật sắp đặt, quảng cáo tương tác,...
- + Các kiến thức tiên quyết cho môn học: Các môn đại cương và các đồ án chuyên ngành.
- + Mục tiêu kiến thức:
 - Với mỗi thể loại của từng đề tài đưa ra từ giảng viên hướng dẫn, sinh viên học cách tiếp cận với nội dung môn học hoàn toàn mới, cảm hóa và tìm giải pháp thích hợp cho môn học.
 - Học cách tiếp cận công chúng, cách truyền đạt cảm xúc cũng như thông tin tác phẩm.
- + Mục tiêu về kỹ năng:

- Kỹ năng nghiên cứu
- Phương pháp rèn luyện tư duy, kỹ năng sáng tạo
- Khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.
- Kỹ năng thuyết trình thuyết phục người xem.

[97] Đồ án tự chọn_Đồ họa

- + Sinh viên tham gia một cuộc thi thiết kế đồ họa lấy từ ngoài thực tiễn trong năm học hoặc các đồ án trong danh mục đề tài đồ án. Ví dụ đồ án Thiết kế tổ chức sự kiện.
- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên khái niệm và quy trình của một sự kiện từ khâu tiếp nhận đề án đến việc tổ chức thành công một sự kiện thực tế.
- + Tạo điều kiện cho sinh viên nghiên cứu và làm việc theo nhóm nhằm nâng cao ý thức làm việc đồng đội.
- + Nội dung vấn đề: Môn học chung cho các ngành. Mỗi nhóm sinh viên gồm đủ các chuyên ngành thực hiện đồ án gồm 2 giai đoạn:
 - Giai đoạn 1 nghiên cứu thu thập thông tin về đề tài sự kiện cho trước, hoạch định ý tưởng tổng thể, lên kịch bản chương trình sự kiện, phác thảo ý tưởng của từng hạng mục trong sự kiện.
 - Giai đoạn 2 thiết kế chi tiết từng hạng mục, lên kịch bản chương trình chi tiết, hoàn thành in ấn và trình chiếu bảo vệ đề tài.

[98] Đồ án tổng hợp_Đồ họa

- + Mục đích môn học: Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu tìm tòi giải pháp tổng hợp cho một thương hiệu hay một sản phẩm, một doanh nghiệp và thực hành kỹ năng thiết kế các sản phẩm đồ họa công ty từ logo tới poster, brochure, catalogue, calendar...
- + Nội dung vấn đề: Sinh viên được thực hiện đồ án tổng hợp theo chủ đề lựa chọn định hướng cho bài tốt nghiệp. Thực hiện nghiên cứu và tìm tòi ý tưởng sáng tạo theo hướng chuyên sâu. Sinh viên dùng các nguyên lý, thủ pháp và ứng dụng phần mềm thiết kế đồ họa vào sáng tạo đồ án như các phần mềm ứng dụng Corel, Illustrator, Photoshop,...

[99] Đồ án tốt nghiệp

- + Mục đích môn học: Sinh viên tiếp tục nghiên cứu sâu hơn một trong những hướng phát triển của đề tài từ đồ án nghiên cứu, đồ án tổng hợp và nghiên cứu chuyên đề từ đó thể hiện kiến thức tổng hợp, kỹ năng chuyên ngành và thái độ nghề nghiệp cho bài đồ án cuối cùng trước khi tốt nghiệp ra trường đủ chất lượng chuyên môn đáp ứng nhu cầu của xã hội.
- + Nội dung vấn đề: Sinh viên chọn đề tài nghiên cứu thông qua đề cương đồ án tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Sinh viên tự thực hiện đồ án tốt nghiệp cùng với sự hướng dẫn của giảng viên và khuyến khích sinh viên lựa chọn những đề tài gắn với thực tiễn xã hội. Sinh viên nộp bản in phần thuyết minh đề tài và bản vẽ thiết kế, ảnh mô hình hoặc sản phẩm mẫu.

Khối kiến thức chuyên ngành Trang trí Nội thất

[100] Mô tuýp và Màu sắc trong thiết kế nội thất

- + Tóm tắt môn học: Mô tuýp và Màu sắc trong thiết kế nội thất là môn học trang bị kiến thức cho sinh viên về các nguyên tắc phối màu cơ bản, ứng dụng các nguyên tắc phối màu vào không gian nội thất cụ thể. Môn học không chỉ rèn luyện người học cách quan sát, phân tích và sử dụng màu sắc, hòa sắc...kết hợp màu sắc, vật liệu và chi tiết thiết kế theo một hệ thống nhất mà còn giúp người học phát triển sáng tác từ những hình cơ bản và ứng dụng chúng vào thiết kế không gian nội thất. Thông qua môn học, sinh viên ý thức được vai trò của người làm thiết kế, tự học, tự nghiên cứu để bổ sung kiến thức

chuyên ngành, thường xuyên cập nhật xu hướng thiết kế mới trên thế giới, xu hướng sử dụng màu, phong cách thiết kế

[101] Kỹ thuật mô hình nội thất

- + Mục đích môn học: Sinh viên có thể thực hiện một mô hình hình khối trên một mặt bằng, diễn đạt các khái niệm hình khối trong không gian theo ý tưởng của mình.
- + Nội dung vấn đề: Khái niệm chung về hình khối. Bài tập vận dụng các dạng hình khối. Phương pháp thể hiện mô hình hình khối từ bản vẽ cho đến mặt bằng thực tế. Kỹ thuật sử dụng dụng cụ, vật liệu mô hình. Kỹ năng cộng tác làm việc nhóm ở bài thi cuối kỳ.
- + Cách đánh giá kết quả: Các bài tập học phần: 40%. Bài thi cuối kỳ: 50%. Điểm đánh giá quá trình: 10%

[102] Văn hóa và phong cách trong thiết kế nội thất

- + Mục đích môn học: Tìm hiểu các phương pháp của design, các vấn đề về phát triển ý tưởng trong nội thất, phương pháp nhận diện, phân tích và ứng dụng các yếu tố về văn hóa và phong cách trong không gian nội thất, thông qua mô tuýp, đường nét, màu sắc, vật liệu, hình khối...
- + Nội dung vấn đề: Kiến thức chung về văn hóa và phong cách, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình, thực hành phương pháp design (Moodboard, sample board, concept...). Một số đặc trưng văn hóa và phong cách tiêu biểu
- + Cách đánh giá kết quả: Chuyên cần 10%, Bài tập giữa kỳ 20%, Bài thi cuối kỳ 70%.

[103] Nguyên lý thiết kế nội thất

- + Mục đích môn học: Hình thành cho sinh viên một kiến thức tổng quan về ngành nghề, các nguyên lý cơ bản nhất để tạo dựng các không gian nội thất đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về công năng và thẩm mỹ. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý thiết kế Nội thất. Ngôn ngữ tạo không gian và các quy luật của bố cục, đường nét, hình dáng, chất liệu, màu sắc,... trong không gian nội thất. Cấu trúc của nội thất và những sản phẩm nội thất.
- + Nội dung vấn đề: Tổng quan về lịch sử ngành. Các nguyên lý thiết kế chuyên ngành. Sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu, seminar và các bài tập ứng dụng nguyên lý thiết kế vào không gian cụ thể.
- + Những nguyên lý bố cục 3D. Bài tập thực hành về nguyên lý nội thất. Những nguyên lý thiết kế nội thất đại cương về không gian, giao thông trong nội thất, chất liệu và cấu trúc nội thất.
- + Cách đánh giá kết quả học tập: Bài tập ứng dụng nguyên lý: 20% (bài tập cá nhân), tham gia Seminar: 20% (Tham gia theo nhóm). Đề tài nghiên cứu nhỏ (tiểu luận): 60% (đề tài cá nhân hoặc nhóm, tùy theo quy mô đề tài). Nộp tiểu luận vào thời điểm cuối học kỳ. Không có bài thi học kỳ.

[104] Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 1, 2

- + Mục đích môn học: Kỹ thuật trình bày các đồ án nội thất sao cho ý tưởng thiết kế được trình bày một cách logic, hợp lý và có hiệu quả lôi cuốn người xem hơn.
- + Nội dung vấn đề: Các tiêu chuẩn và quy ước của bản vẽ kỹ thuật; Các kỹ thuật thể hiện bản vẽ bằng các chất liệu khác nhau (bút chì, bút kim, màu bột, màu nước, bút sáp, marker,...), cách bố cục các thành phần trong bản vẽ đồ án. Bài tập nhỏ: Các bản vẽ tại lớp, thể hiện bản vẽ 2D, 3D bằng các chất liệu khác nhau. Bài tập lớn: Thể hiện hoàn chỉnh một bản vẽ đồ án cụ thể.
- + Cách đánh giá kết quả: Bài tập nhỏ: 30%. Bài tập lớn: 70%.

[105] Vật liệu nội thất

- + Mục đích môn học: Tìm hiểu về đặc trưng tính chất, phương pháp chế tác và ứng dụng của các vật liệu nội thất.

- + Nội dung vấn đề: Lý thuyết về tính chất, phương pháp chế tác và ứng dụng của vật liệu nội thất. Các thông tin về giá cả, thị công của vật liệu trên thị trường thực tế. Bài tập nhỏ ứng dụng vật liệu. Tiểu luận nghiên cứu về một vật liệu và ứng dụng.
- + Cách đánh giá kết quả: Bài tập ứng dụng vật liệu (bài tập cá nhân), điểm 30%. Tiểu luận nghiên cứu về một vật liệu và ứng dụng (tiểu luận cá nhân hoặc nhóm tùy theo quy mô đề tài), điểm 70%. Không có bài thi cuối học kỳ.

[106] Hình họa Nội thất 1

- + Phương pháp dựng hình, bố cục, luật phối cảnh, phân tích tỷ lệ hình khối, hệ thống sáng tối lớn, tả chất.
- + Ôn hình khối, hệ thống ánh sáng các đồ vật, chú trọng tả chất.
- + Vẽ mẫu mô hình đồ án, cấu trúc nhà cửa, kiến trúc Châu Âu, Châu Á, đền chùa...
- + Nghiên cứu họa tiết các kiến trúc hiện có tại Tp. HCM.
- + Chất liệu bút chì, bút sắt, màu nước trên khổ giấy A2.

[107] Cấu tạo nội thất

- + Mục đích môn học: Các kiến thức về cấu tạo các thành phần cấu thành không gian nội thất. Các kỹ năng thiết kế kỹ thuật và hoàn thiện hồ sơ thiết kế một công trình nội thất.
- + Nội dung vấn đề: Lý thuyết: Các kiến thức về cấu tạo không gian kiến trúc, nội thất và đồ đạc (sàn, tường, trần, cửa di, cửa sổ, cầu thang, trang thiết bị và đồ đạc nội thất,...), các quy ước về ký hiệu trên bản vẽ, kỹ năng thể hiện bản vẽ cấu tạo nội thất hoàn chỉnh (bản vẽ thi công). Thực hành: hệ thống bài tập nhỏ và một bài tập lớn + Tham quan xưởng chế tác đồ gỗ.
- + Cách đánh giá kết quả: Bài tập nhỏ: 40%. Bài tập lớn: 60%. Không có bài kiểm tra cuối học kỳ.

[108] Hình họa Nội thất 2

- + Nghiên cứu phương pháp dựng hình khối đơn giản đến phức tạp, luật phối cảnh, phân tích khối, bố cục nhiều khối (ít - nhiều) (đơn giản - phức tạp), phân tích tỷ lệ hình khối, sáng tối lớn.
- + Nghiên cứu không gian thông tầng, cây cảnh các loại lá, ngoại cảnh kiến trúc.
- + Vẽ diễn họa chú trọng họa tiết kiến trúc.
- + Chất liệu bút chì, màu nước trên khổ giấy A2.

[109] Đồ án Nội thất nhà ở

- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để thiết kế hoàn chỉnh và hiệu quả nội thất các công trình nhà ở.
- + Nội dung vấn đề: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại công trình nhà ở; Lịch sử phát triển của các phong cách thiết kế nội thất nhà ở và xu hướng thiết kế gần nhất; Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm. Sinh viên ứng dụng đề tài nghiên cứu để thực hiện bản vẽ thiết kế một không gian nội thất nhà ở cụ thể.

[110] Đồ án Sân vườn công viên

- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để thiết kế hoàn chỉnh và hiệu quả ngoại thất các công trình sân vườn, công viên; Hoàn thiện kỹ năng thể hiện ý tưởng thiết kế bằng mô hình.
- + Nội dung vấn đề: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại công trình sân vườn công viên; Sự tương đồng và khác biệt trong phong cách thiết kế cảnh quan giữa phương Đông và phương Tây; Sơ lược các kỹ năng thực hiện mô hình ngoại thất. Sinh viên thiết kế và thể hiện ý tưởng thiết kế bằng mô hình và bản vẽ phụ trợ.

[111] Nghệ thuật chiếu sáng

- + Thiết kế chiếu sáng nội thất là một phần trong lĩnh vực nghiên cứu về chiếu sáng của kiến trúc và kỹ thuật công trình. Mục tiêu của môn học là đảm bảo cho công trình nội ngoại thất được chiếu sáng theo 3 tiêu chí:
 - Đảm bảo công năng chiếu sáng phù hợp thể loại công trình và mục đích sử dụng;
 - Thỏa mãn tính thẩm mỹ, ý đồ thiết kế;
 - Tiết kiệm về năng lượng và chi phí sử dụng.
- + Môn học đặc biệt nhấn mạnh vào tiêu chí thứ hai: mối quan hệ các thành phần trong chiếu sáng nội ngoại thất, cách sử dụng kết hợp các thành phần đó để tạo ra hiệu quả về thị giác, tâm lý khác nhau. Từ đó tạo trang bị cho sinh viên có kiến thức và ý thức sử dụng ánh sáng như một thành phần trong thiết kế

[112] Đồ án Nội thất trung bày

- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để thiết kế hoàn chỉnh và hiệu quả nội thất các công trình trung bày.
- + Nội dung văn tắt: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại công trình nội thất trung bày; Lịch sử phát triển của các phong cách thiết kế nội thất trung bày và xu hướng thiết kế gần nhất; giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm. Sinh viên ứng dụng đề tài nghiên cứu để thực hiện bản vẽ thiết kế một không gian nội thất trung bày cụ thể.

[113] Đồ án Nội thất văn phòng

- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để thiết kế hoàn chỉnh và hiệu quả nội thất các công trình văn phòng công sở.
- + Nội dung văn tắt: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại công trình nội thất văn phòng công sở; Lịch sử phát triển của các phong cách thiết kế nội thất văn phòng công sở và xu hướng thiết kế gần nhất; giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm.

[114] Đồ án Nội thất công trình dịch vụ giải trí

- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để thiết kế hoàn chỉnh và hiệu quả nội thất các công trình dịch vụ giải trí.
- + Nội dung văn tắt: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại công trình nội thất dịch vụ giải trí; Lịch sử phát triển của các phong cách thiết kế nội thất dịch vụ giải trí và xu hướng thiết kế gần nhất; giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm.

[115] Đồ án Nội thất công trình văn hóa giáo dục

- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để thiết kế hoàn chỉnh và hiệu quả nội thất các công trình văn hóa giáo dục.
- + Nội dung văn tắt: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại công trình nội thất dịch vụ văn hóa giáo dục. Lịch sử phát triển của các phong cách thiết kế nội thất công trình văn hóa giáo dục và xu hướng thiết kế gần nhất. Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm.

[116] Chuyên đề Nội thất

- + Mục đích môn học: Thông qua các chuyên đề chuyên ngành nội thất như: Phong thủy trong thiết kế nội thất, Đồ họa trong thiết kế nội thất, sinh viên làm quen với các vấn đề có liên quan và ảnh hưởng đến ngành thiết kế nội thất
- + Nội dung văn tắt: Mỗi chuyên đề có nội dung riêng thay đổi luân phiên và có hướng mở cho sinh viên tự chọn. Chuyên đề phong thủy giúp sinh viên ý thức hơn trong các giải pháp thiết kế liên quan đến những vấn đề về phong thủy. Chuyên đề đồ họa giúp sinh viên có cách trình bày bản vẽ chuyên nghiệp và sáng tạo hơn, nắm được các bước cơ bản, hiểu rõ tầm quan trọng của quy trình design vào việc thực hiện đồ án chuyên

ngành, đặc biệt hỗ trợ tốt cho các giải pháp thiết kế trong việc minh họa từ ý tưởng tới bản vẽ hoàn thiện một cách logic, hợp lý, hiệu quả và lôi cuốn người xem.

[117] Đồ án tự chọn_Nội thất

- + Mục đích môn học: Sau khi hoàn thành đồ án, sinh viên có đủ kiến thức, kỹ năng để thiết kế và thể hiện mô hình hoàn chỉnh.
- + Nội dung vấn đề: Tính chất, đặc điểm, yêu cầu cơ bản của loại hình sản phẩm; lịch sử phát triển của các phong cách thiết kế và xu hướng thiết kế gần nhất; giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình bảo vệ quan điểm thiết kế theo cá nhân hoặc theo nhóm. Sinh viên ứng dụng đề tài nghiên cứu để thực hiện bản vẽ thiết kế 3D và thể hiện mô hình cụ thể tại xưởng, có vật liệu và các dụng cụ hỗ trợ.

[118] Đồ án tổng hợp_Nội thất

- + Mục đích môn học: Sinh viên hoàn thành đồ án này sẽ chứng minh được khả năng tự đặt ra vấn đề liên quan đến ngành nghề và giải quyết vấn đề sao cho hiệu quả theo cách riêng của mình. Giảng viên khuyến khích sinh viên tiếp tục nghiên cứu sâu hơn đề tài từ đồ án nghiên cứu chuyên đề, làm tư liệu phục vụ cho đề tài tốt nghiệp.
- + Nội dung vấn đề: Sinh viên tự chọn đề tài và nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Sinh viên viết tóm lược nội dung đề tài nghiên cứu và nội dung ứng dụng thực tiễn của đề tài, thuyết trình trước hội đồng phân biện. Sinh viên thiết kế ứng dụng vào công trình cụ thể, trình bày trên các bản vẽ khổ A1.

[119] Đồ án tốt nghiệp

- + Mục đích môn học: Sinh viên hoàn thành đồ án này chứng minh được khả năng tự đặt ra vấn đề liên quan đến ngành nghề và giải quyết vấn đề sao cho hiệu quả theo cách riêng của mình. Sinh viên tiếp tục nghiên cứu sâu hơn một trong những hướng phát triển của đề tài từ đồ án nghiên cứu, đồ án tổng hợp và nghiên cứu chuyên đề từ đó thể hiện kiến thức tổng hợp, kỹ năng chuyên ngành và thái độ nghề nghiệp cho bài đồ án cuối cùng trước khi tốt nghiệp ra trường đủ chất lượng chuyên môn đáp ứng nhu cầu của xã hội.
- + Nội dung vấn đề: Sinh viên chọn đề tài nghiên cứu thông qua đề cương đồ án tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Sinh viên tự thực hiện đồ án tốt nghiệp cùng với sự hướng dẫn của giảng viên và khuyến khích sinh viên lựa chọn những đề tài gắn với thực tiễn xã hội. Sinh viên nộp bản in phần thuyết minh đề tài và bản vẽ thiết kế, ảnh mô hình hoặc sản phẩm mẫu.

11. Chương trình đào tạo được áp dụng cho khóa tuyển sinh:-----Khóa 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 08 năm 2016

Ban chủ nhiệm Khoa



Hiệu trưởng



PGS.TS. Cao Hào Thi